

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ THUẾ

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1.1. Các khái niệm nền tảng liên quan đến đề tài thuế giá trị gia tăng

1.1.1. Các khái niệm

Theo Luật Thuế GTGT ban hành năm 2008 định nghĩa rằng: “Thuế GTGT là thuế tính trên khoản giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng. Thuế GTGT liên quan đến hàng hóa dịch vụ mua vào và bán ra trong doanh nghiệp; được tính theo phương pháp khấu trừ thuế hoặc phương pháp tính trực tiếp trên GTGT.”

Thuế Giá trị gia tăng còn được viết tắt là VAT (Value Added Tax)

Thuế suất là tỷ lệ phần trăm được áp dụng vào giá trị của hàng hóa, dịch vụ hoặc thu nhập để tính toán số tiền phải đóng thuế. Nó là một cách để chính phủ thu nhập ngân sách chính phủ từ các hoạt động kinh tế của cá nhân và tổ chức trong nền kinh tế.

Ví dụ, nếu một quốc gia áp dụng mức thuế suất 10% cho thu nhập cá nhân, có nghĩa là mỗi 100 đơn vị thu nhập, cá nhân phải đóng 10 đơn vị tiền thuế. Tương tự, trong mua bán hàng hóa, thuế suất 10% có nghĩa là cho mỗi 100 đơn vị giá trị hàng hóa, phải đóng thêm 10 đơn vị tiền thuế.

1.1.2. Phân loại và đặc điểm của thuế GTGT

1.1.2.1. Phân loại thuế GTGT

Dựa vào quá trình mua bán hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp, thuế GTGT được phân ra làm hai loại là thuế GTGT đầu vào và thuế GTGT đầu ra.

a. Thuế GTGT đầu vào:

Thuế giá trị gia tăng đầu vào (Input VAT) là khoản thuế giá trị gia tăng mà các doanh nghiệp đã phải trả khi mua các hàng hóa, dịch vụ từ các nhà cung cấp khác. Đây là một phần của tổng giá trị gia tăng được tính vào giá trị sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp. Input VAT là số tiền thuế mà doanh nghiệp có thể được trừ đi từ số tiền VAT thuế mà họ phải nộp cho cơ quan thuế.

Cụ thể, khi một doanh nghiệp mua hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ từ nhà cung cấp, nhà cung cấp sẽ tính và thu tiền VAT. Doanh nghiệp sẽ được phép khấu trừ số

VAT này từ số VAT mà họ thu được từ khách hàng khi bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng của mình .

Input VAT là một phần quan trọng của hệ thống thuế VAT để tránh tình trạng thuế kép (double taxation) và thúc đẩy tính minh bạch trong việc thu thuế. Tình trạng thuế kép là khi cùng một thu nhập hoặc cùng một khoản thu nhập bị tính thuế hai lần bởi hai cơ quan thuế khác nhau. Điều này có thể xảy ra khi thu nhập hoặc tài sản di chuyển qua các biên giới quốc gia hoặc khi các giao dịch xuyên quốc gia không được điều chỉnh chặt chẽ.

Một vài ví dụ về thuế kép:

- Thuế thu nhập cá nhân và doanh nghiệp: Một cá nhân hoặc một doanh nghiệp có thể phải đóng thuế thu nhập tại nơi họ sinh sống hoặc hoạt động, đồng thời cũng phải đóng thuế tương tự tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác mà họ có thu nhập hoặc hoạt động kinh doanh.
- Thuế xuất khẩu và nhập khẩu: Các sản phẩm xuất khẩu có thể bị chịu thuế VAT tại quốc gia xuất khẩu và cũng chịu thuế nhập khẩu tại quốc gia nhập khẩu.

Số tiền thuế GTGT đầu vào là số tiền thuế được ghi trên hóa đơn đầu vào (liên đỏ) khi mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp. Khấu trừ thuế GTGT đầu vào là số VAT được khấu trừ trên số lượng hàng hóa mà doanh nghiệp mua vào.

b. Thuế GTGT đầu ra:

Thuế giá trị gia tăng đầu ra (Output VAT) là phần thuế giá trị gia tăng mà doanh nghiệp phải tính và thu từ khách hàng khi bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho họ. Đây là khoản thuế được tính dựa trên giá trị gia tăng mà doanh nghiệp cung cấp trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ.

Khi một doanh nghiệp bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, họ phải tính thêm VAT vào giá trị sản phẩm đó. Số tiền VAT thu được từ khách hàng sau đó sẽ phải được nộp cho cơ quan thuế, sau khi đã khấu trừ các khoản VAT đầu vào mà doanh nghiệp đã trả cho các nhà cung cấp trước đó. Output VAT là một trong các nguồn thu thuế chính của cơ quan thuế và thường được tính dựa trên tổng giá trị bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Tiền thuế GTGT đầu ra là số tiền thuế được ghi trên hóa đơn đầu ra (liên xanh hoặc tím) khi doanh nghiệp bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng. Khấu trừ thuế

GTGT đầu ra là số VAT được khấu trừ trên số lượng hàng hóa mà doanh nghiệp bán ra cho người tiêu dùng.

1.1.2.2. Đặc điểm của thuế GTGT

Thuế giá trị gia tăng (VAT) được coi là một loại thuế gián thu, tức là một loại thuế mà người tiêu dùng chịu trực tiếp khi mua hàng hoặc dịch vụ. Thuế gián tiếp này không được thu thẳng từ người tiêu dùng mà thông qua các doanh nghiệp hoặc cá nhân kinh doanh, và sau đó chuyển giao cho cơ quan thuế.

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng rất rộng. Đối tượng đó hướng tới mọi đối tượng tồn tại trong xã hội, bất kể cá nhân và tổ chức nào cũng phải chi trả cho khoản thuế GTGT để thụ hưởng kết quả sản xuất kinh doanh do chính mình tạo ra cho xã hội. Đánh thuế đối với mọi đối tượng trên phạm vi lãnh thổ của Việt Nam thể hiện tính công bằng của thuế, qua đó thể hiện thái độ của các cơ quan Nhà nước đối với các loại hàng hóa tiêu dùng trong xã hội. Khi cần khuyến khích tiêu dùng hoặc hạn chế việc chi trả tiền thuế của người tiêu dùng trong trường hợp đặc biệt, Nhà nước có thể không đánh thuế hoặc lựa chọn mức thuế suất thấp.

Thuế GTGT được tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đánh thuế trên phần giá trị tăng lên mà không đánh thuế với toàn bộ giá trị của hàng hóa, dịch vụ thì số thuế giá trị gia tăng đối với mỗi bước của quá trình tiêu thụ không làm biến đổi về giá cả khi người tiêu dùng tiêu thụ sản phẩm. Đó là đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt thuế GTGT với các loại thuế gián thu khác tại Việt Nam. Thuế giá trị gia tăng đánh ở mọi khâu của quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm và lưu thông hàng hóa.

Khoản thuế giá trị gia tăng phải nộp ở các giai đoạn lưu thông khác nhau không phụ thuộc vào các giai đoạn đó. Tuy đánh thuế GTGT ở mọi khâu trong quá trình sản xuất, quá trình tiêu thụ hàng hóa trong nước, nhập khẩu nhưng cơ sở để tính toán số thuế phải nộp là phần giá trị mới tăng thêm của khâu sau đối với khâu trước. Nếu coi giá thanh toán khi đến khách hàng sử dụng hàng hóa, dịch vụ thì thuế GTGT đã được xác định trước đó và luôn không thay đổi. Giá trị hàng hóa, dịch vụ sẽ bị chia nhỏ và đánh thuế. Tổng mức phải nộp của thuế giá trị gia tăng qua các khâu chính là số tiền thuế cuối cùng mà người tiêu dùng phải gánh chịu.

1.1.2.3. Thuế suất của thuế GTGT

a, Thuế suất thuế GTGT 0%:

“Dựa vào quy định được nêu ở khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 và được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 của Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi 2013; khoản 2 Điều 1 Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016) quy định mức thuế suất 0% như sau:

Áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 khi xuất khẩu, trừ các trường hợp sau đây:

- Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài;
- Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài;
- Dịch vụ cấp tín dụng;
- Chuyển nhượng vốn;
- Dịch vụ tài chính phái sinh;
- Dịch vụ bưu chính, viễn thông;
- Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ.”

b, Thuế suất thuế GTGT 5%:

“Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 (được bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi 2013; điểm b, điểm c, điểm k khoản này lần lượt bị sửa đổi, bãi bỏ bởi khoản 2, khoản 3 Điều 3 Luật Sửa đổi các luật về thuế 2014) quy định mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

- Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt;
- Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng;
- Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;
- Mủ cao su sơ chế; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sợi để đan lưới đánh cá;
- Thực phẩm tươi sống; lâm sản chưa qua chế biến, trừ gỗ, măng và sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này;
- Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm giẻ đường, bã mía, bã bùn;
- Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rom, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; bông sơ chế; giấy in báo;
- Thiết bị, dụng cụ y tế, bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh;
- Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập, bao gồm các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước kẻ, com-pa và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;
- Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim;
- Đồ chơi cho trẻ em; sách các loại, trừ sách quy định tại khoản 15 Điều 5 của Luật này;
- Dịch vụ khoa học, công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ.”

c, Thuế suất thuế GTGT 10%:

Dựa vào quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008, mức thuế suất GTGT 10% được áp dụng đối với các loại hàng hóa, dịch vụ còn lại không áp dụng mức thuế suất 0% và 5%.

d, Thuế suất thuế GTGT 8%:

Đây là mức thuế suất thuế GTGT được giảm từ 10% xuống 8% theo Nghị định 72/2024/NĐ-CP. Thời gian áp dụng từ 01/07/2024 đến hết năm 2024.

1.1.3. Nguyên tắc kế toán đối với tài khoản thuế giá trị gia tăng

1.1.3.1. Nguyên tắc kế toán của tài khoản 133 – Thuế GTGT được khấu trừ

a) TK 133 thể hiện số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đã khấu trừ và còn được khấu trừ của doanh nghiệp.

b) Khi kê toán hạch toán hạch toán thì phải tách riêng số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ.

Nếu không thể hạch toán riêng rẽ thì số thuế GTGT đầu vào sẽ được hạch toán vào tài khoản 133. Cuối kỳ, kê toán phải phân tách rõ ràng số tiền thuế GTGT được khấu trừ và không được khấu trừ theo quy định về thuế GTGT đã được ban hành.

c) Số tiền không được khấu trừ của thuế GTGT đầu vào được tính vào giá trị tài sản được mua, chi phí sản xuất, kinh doanh hoặc giá vốn của hàng bán theo từng trường hợp cụ thể.

d) Khi kê khai, quyết toán, nộp thuế GTGT đầu vào được khấu trừ phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về thuế GTGT.

1.1.3.2. Nguyên tắc kê toán của tài khoản 3331 – Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

a) TK 3331 là tài khoản thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp về các khoản thuế, lệ phí, phí và các khoản phải nộp khác, số tiền đã nộp, còn phải đóng vào NSNN trong kỳ kê toán năm.

b) Doanh nghiệp phải tính toán và kê khai số thuế, lệ phí, phí và các khoản phải nộp cho Nhà nước theo quy định; Phản ánh kịp thời số thuế phải đóng, đã đóng hoặc được hoàn,... vào sổ kế toán.

c) Bản chất của thuế GTGT là một khoản thu hộ bên thứ ba. Vì vậy số liệu về thuế GTGT được loại trừ ra khỏi doanh thu gộp trên Báo cáo tài chính hoặc các báo cáo khác.

d) Đối với các khoản thuế GTGT được giảm, được hoàn, kê toán phải phân loại rõ số thuế được giảm, được hoàn là số thuế GTGT đã đóng ở khâu mua hay ở khâu bán theo nguyên tắc:

- Thuế GTGT đầu vào được hoàn ghi giảm số thuế GTGT được khấu trừ;
- Thuế GTGT phải nộp khi bán cung cấp dịch vụ, hàng hóa nhưng được giảm, được hoàn sau đó thì ghi nhận vào thu nhập khác.

đ) Khi xuất nhập khẩu, nếu nhận được thông báo về số thuế phải nộp, bên nhận ủy thác phải giao lại cho bên ủy thác tất cả hồ sơ, tài liệu, thông báo của cơ quan có thẩm

quyền về số tiền thuế phải nộp làm căn cứ ghi nhận số thuế GTGT phải nộp trên TK 333. Căn cứ giấy tờ nộp tiền vào NSNN của bên nhận ủy thác, bên ủy thác ghi nhận giảm số tiền phải nộp NSNN.

e) Kế toán theo dõi thuế GTGT đã nộp và còn phải nộp bằng cách mở sổ chi tiết.

1.1.4. Phương pháp kế toán

Thuế GTGT có thể được tính theo 2 phương pháp: khấu trừ thuế giá trị gia tăng hoặc tính trực tiếp trên giá trị gia tăng.

1.1.4.1. Phương pháp khấu trừ thuế giá trị gia tăng:

Doanh nghiệp được khấu trừ giữa thuế đầu vào và đầu ra. Khấu trừ thuế là phương pháp khấu trừ được áp dụng với đa số các loại thuế hiện nay. Theo đó các cá nhân sẽ không phải trực tiếp đi nộp thuế tại cơ quan quản lý thuế mà số tiền thuế theo quy định sẽ được trừ vào các khoản chi phí mua hàng hoặc trừ trên thu nhập của họ.

Cách tính thuế:

Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Thuế GTGT đầu ra = Tổng số tiền trên hóa đơn GTGT x Thuế suất thuế GTGT

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ = Tổng thuế GTGT trên hóa đơn mua vào

Trường hợp tiền thuế GTGT đã được tính vào giá thanh toán thì số tiền thuế GTGT được xác định như sau:

Thuế GTGT đầu ra = Giá thanh toán – Giá tính thuế (giá chưa bao gồm VAT)

Giá tính thuế (giá chưa bao gồm VAT) = Giá thanh toán / (1+Thuế suất)

Hóa đơn sử dụng: là hình thức hóa đơn giá trị gia tăng.

Đối tượng áp dụng: là các đơn vị kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ và đăng ký với cơ quan thuế phương pháp tính toán thuế GTGT là theo phương pháp khấu trừ thuế.

Thuế suất: Có 05 loại thuế suất áp dụng với từng nhóm hàng hóa, dịch vụ cụ thể:

+ Không tính thuế;

+ Thuế suất đặc thù;

+ Thuế suất 0%;

+ Thuế suất 5%;

+ Thuế suất 10% (áp dụng đối với tất cả hàng hóa, dịch vụ không nằm trong 4 nhóm trên).

1.1.4.2. Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng:

Doanh nghiệp sẽ đóng thuế giá trị gia tăng dựa vào tỷ lệ trên doanh thu theo từng ngành nghề kinh doanh. Theo phương pháp này, số tiền phải đóng của thuế GTGT chỉ căn cứ theo doanh thu đạt được và không quan tâm đến chi phí đầu vào (có thuế GTGT và không có thuế GTGT).

Cách tính thuế:

Thuế GTGT phải nộp = Giá trị gia tăng của HHDV x Thuế suất thuế GTGT

Giá trị gia tăng của HHDV = Giá thanh toán của HHDV bán ra – Giá thanh toán của HHDV mua vào

Hóa đơn sử dụng: là hóa đơn bán hàng mua trực tiếp tại cơ quan thuế.

Đối tượng áp dụng: Đơn vị kinh doanh và cá nhân, tổ chức nước ngoài kinh doanh không có trụ sở thường trú tại Việt Nam nhưng phát sinh thu nhập tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ; Hoạt động mua bán vàng, bạc, đá quý; Những đơn vị khó xác định được chi phí đầu vào, hoặc chi phí đầu vào không có hóa đơn GTGT như: Giáo dục, tư vấn, nhà hàng, khách sạn...

Tỷ lệ % để tính thuế GTGT (quy định theo từng hoạt động cụ thể):

- + Tỷ lệ 1% áp dụng với các ngành phân phối, cung cấp hàng hóa;
- + Tỷ lệ 5% áp dụng đối với ngành dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu;
- + Đối với sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu áp dụng tỷ lệ 3%;
- + Những hoạt động kinh doanh còn lại áp dụng tỷ lệ 2%.

1.1.5. Phương pháp hạch toán của thuế GTGT

1.1.5.1. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn
- Các tờ khai thuế GTGT
- Thông báo nộp thuế
- Biên lai nộp thuế
- Giấy nộp tiền vào kho bạc

1.1.5.2. Tài khoản sử dụng của thuế GTGT

TK 133 – Thuế GTGT được khấu trừ gồm:

TK 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ;

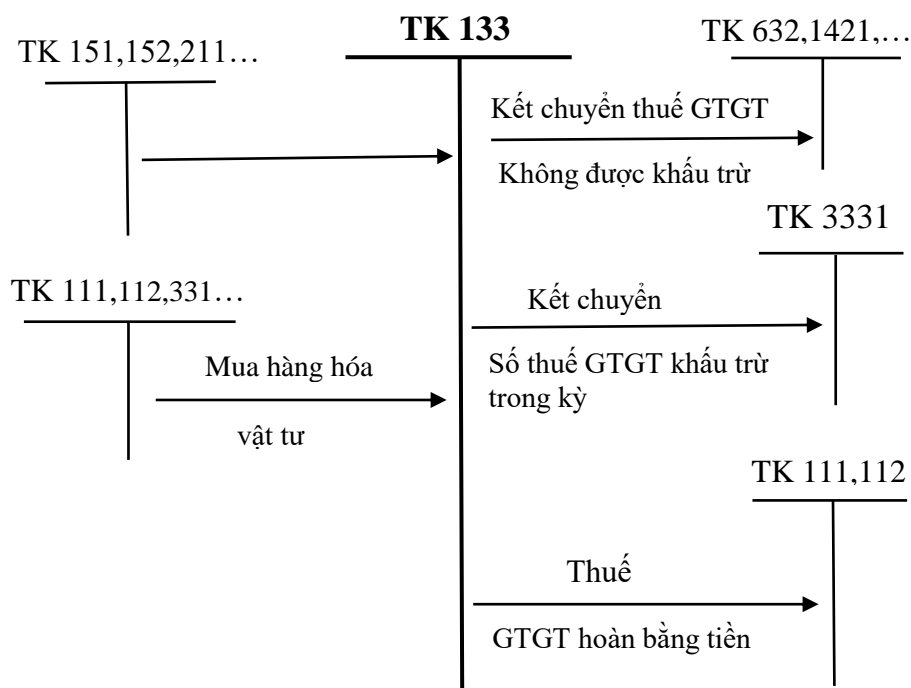
TK 1332 – Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ.

TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp gồm:

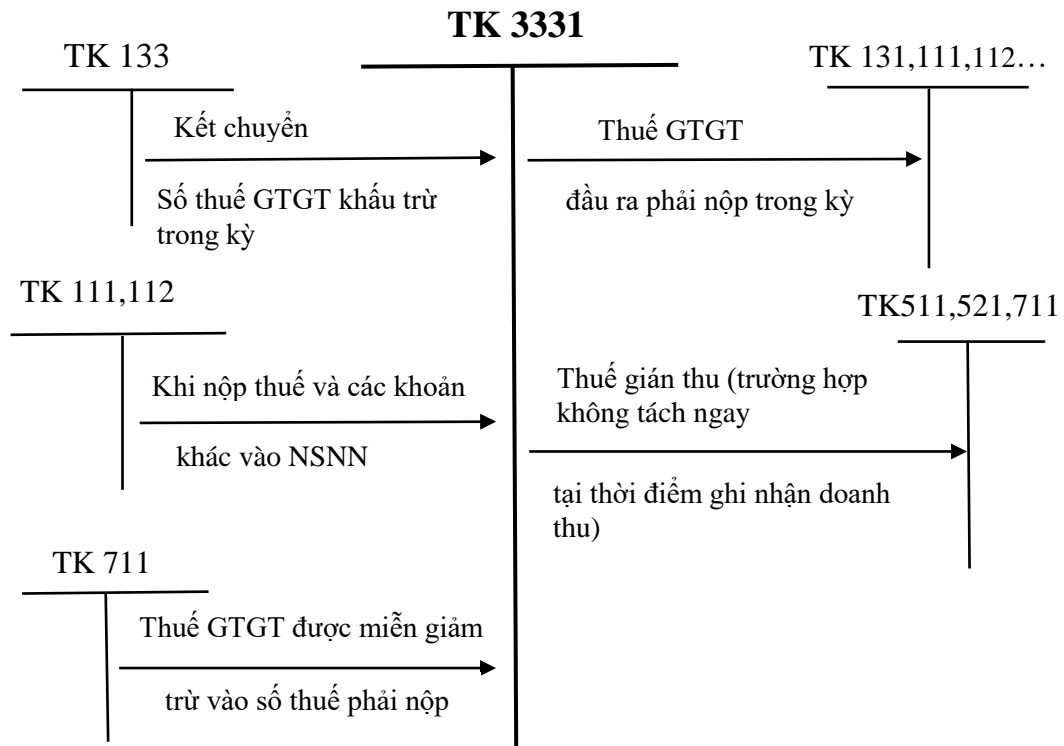
TK 33311 – Thuế GTGT đầu ra;

TK 33312 – Thuế GTGT hàng nhập khẩu.

1.1.5.3. Sơ đồ hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán thuế GTGT đầu vào theo phương pháp khấu trừ.



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán thuế GTGT đầu ra theo phương pháp khấu trừ.

1.2. Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán có liên quan

Luật:

“Luật Thuế GTGT 2008 số 13/2008/QH12 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009).”

“Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2014).”

“Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2015).”

“Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế (bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/07/2016).”

“Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015.”

“Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.”

“Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 sửa đổi bổ sung cho luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.”

“Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020.”

Nghị quyết:

“Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.”

“Nghị quyết 101/2023/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 24 tháng 06 năm 2023.”

Nghị định:

“Nghị định 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT (bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014) [Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 91/2014/NĐ-CP, Nghị định 12/2015/NĐ-CP, Nghị định 100/2016/NĐ-CP, Nghị định 10/2017/NĐ-CP, Nghị định 146/2017/NĐ-CP, Nghị định 49/2022/NĐ-CP].”

“Nghị định quy định về hóa đơn, chứng từ số 123/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020, có hiệu lực từ ngày 01/07/2022.”

“Nghị định 72/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết 142/2024/QH15 tiếp tục giảm thuế GTGT 2% cho nhóm mặt hàng chịu thuế 10% từ 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.”

Thông tư:

“Thông tư 219/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật Thuế GTGT và Nghị định 209/2013/NĐ-CP (bắt đầu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014) [Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 119/2014/TT-BTC, Thông tư 151/2014/TT-BTC, Thông tư 26/2015/TT-BTC, Thông tư 193/2015/TT-BTC, Thông tư 130/2016/TT-BTC, Thông tư 173/2016/TT-BTC, Thông tư 93/2017/TT-BTC, Thông tư 25/2018/TT-BTC, Thông tư 82/2018/TT-BTC, Thông tư 43/2021/TT-BTC].”

“Thông tư 150/2010/TT-BTC hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ quan báo chí (bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/11/2010).”

“Thông tư 72/2014/TT-BTC về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh (bắt

đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2014) [Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 92/2019/TT-BTC, Thông tư 80/2021/TT-BTC].”

“Thông tư 92/2015/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về thuế (bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/07/2015) [Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 40/2021/TT-BTC, Thông tư 80/2021/TT-BTC].”

“Thông tư 40/2021/TT-BTC hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bắt đầu có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2021) [Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 100/2021/TT-BTC].”

“Thông tư 133/2016/TT-BTC là văn bản pháp lý được Bộ Tài chính ban hành vào ngày 26 tháng 8 năm 2016, quy định về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.”

Chuẩn mực:


“Chuẩn mực VAS 01: Chuẩn mực chung số 165/2002/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2002.”

CHƯƠNG 2

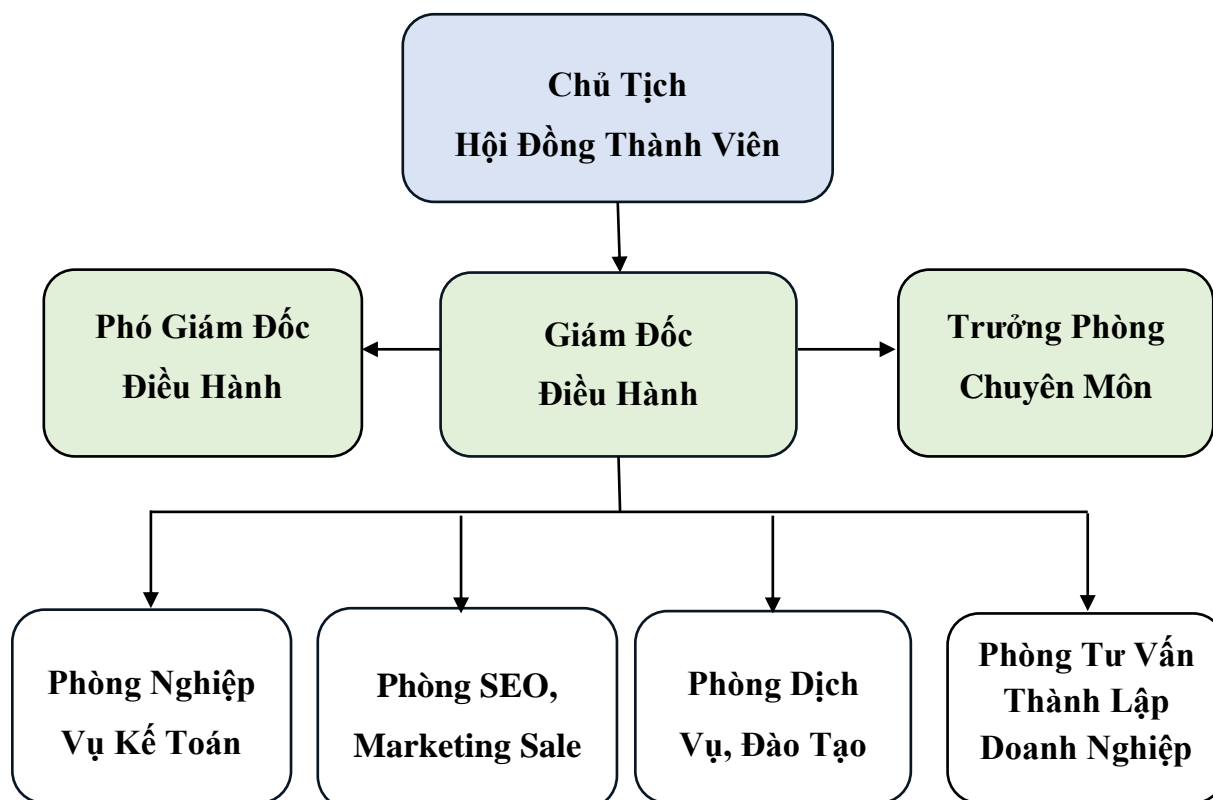
THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CỤ THỂ TẠI

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN – THUẾ DVL

2.1. Giới thiệu chung về Công ty Dịch vụ Kế toán - Thuế DVL

Tên công ty:	Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán - Thuế DVL
Logo:	
Địa chỉ:	5/8A đường Song Hành, Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế:	0312343203
Người đại diện pháp luật:	Đông Minh Hồng
Website:	https://dvl.com.vn
Ngày thành lập:	18/06/2023
Ngành nghề kinh doanh:	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế, chi tiết: Báo cáo Thuế, Kế toán Thuế, Quyết toán Thuế TNCN, Đào tạo Kiểm toán, Kế toán, Thành lập Doanh nghiệp.
Dịch vụ chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuế cho doanh nghiệp từ nhỏ đến các tập đoàn lớn; - Kế toán thuế: chịu trách nhiệm theo dõi kê khai thuế hàng tháng, hàng quý theo quy định; - Hỗ trợ công dân quyết toán thuế thu nhập cá nhân hiệu quả nhất; - Đào tạo kiểm toán: Đào tạo kiểm toán viên, rà soát hồ sơ các loại thuế cho doanh nghiệp; - Đào tạo kế toán: Đào tạo từ Giám đốc tài chính đến các vị trí kế toán trong doanh nghiệp; - Thành lập doanh nghiệp: Tư vấn đầu tư, xin giấy phép kinh doanh, cập nhật giấy phép.

+ Sơ đồ tổ chức của Doanh nghiệp:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức của Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán - Thuế DVL.

(Nguồn: Sinh viên tự thu thập)

Nhiệm vụ và chức năng của một số phòng ban:

Chủ tịch hội đồng thành viên: Là người có thể triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên; tham gia kiểm soát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên.

Giám đốc điều hành: là người phụ trách chính về điều hành DN theo mục tiêu, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi vốn có của DN, tổng hợp các dữ liệu và đưa ra những quyết định quan trọng về chiến lược công việc kinh doanh của công ty.

Phó Giám đốc điều hành: là thành viên của Ban Giám đốc Trung tâm, có trách nhiệm giám sát, quản lý và điều hành hoạt động hàng ngày của DN; thay mặt cho Giám đốc phụ trách mảng lập kế hoạch, thực hiện, quản lý và kiểm soát chất lượng các dự án, phân bổ ngân sách, quản lý thu chi và giám sát tuân thủ.

Trưởng phòng chuyên môn: là người đứng đầu phòng ban thực hiện các chức năng điều hành, tổ chức, kiểm tra công việc đối với phòng ban mình phụ trách.

Phòng nghiệp vụ kế toán: là bộ phận có trách nhiệm quản trị tất cả các hoạt động liên quan đến kế toán tài chính trong công ty và thực hiện lập các loại báo cáo định kỳ như lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, hóa đơn, thanh toán của khách hàng,...

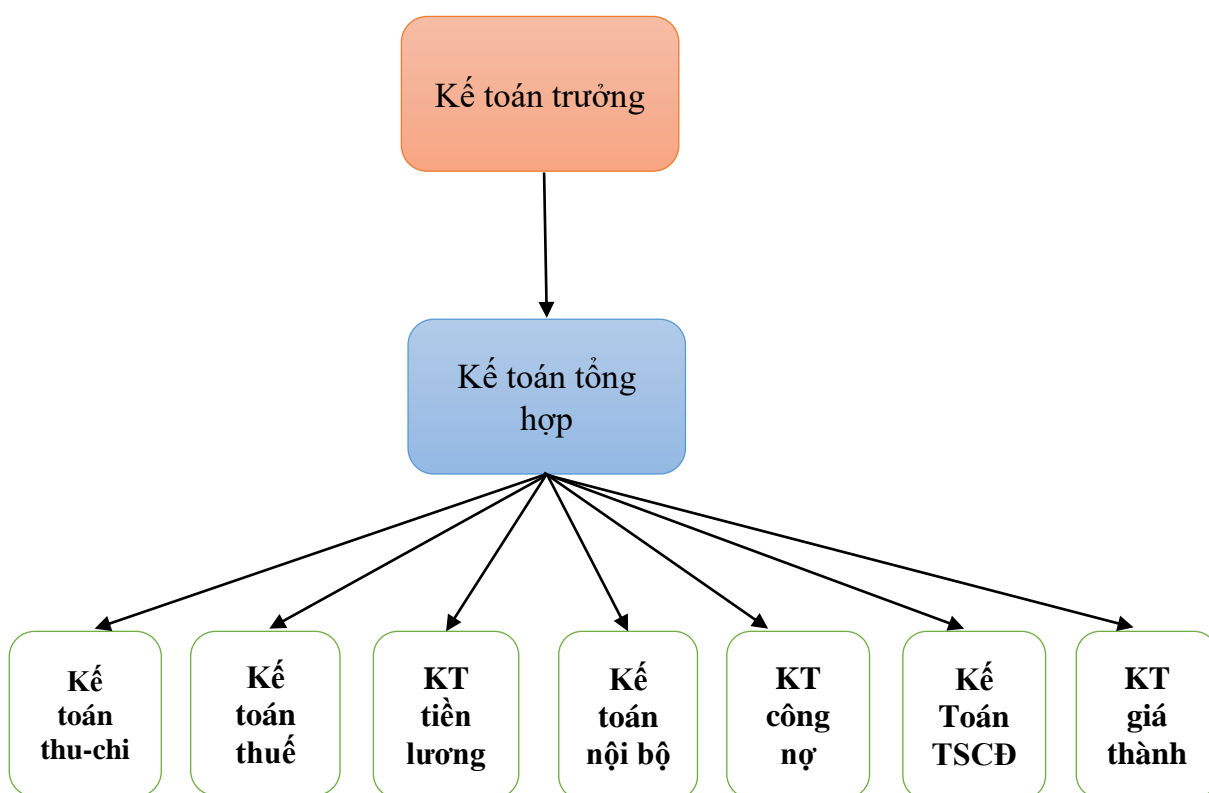
Phòng SEO, Marketing Sale: quản lý các hoạt động tiếp thị cho công ty ra thị trường bên ngoài nhằm giúp tìm kiếm thêm nhiều khách hàng tiềm năng hơn.

Phòng dịch vụ, đào tạo: tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời thực hiện công tác tổ chức và quản lý các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân viên.

Phòng tư vấn thành lập doanh nghiệp: là dịch vụ cung cấp các giải đáp về những vấn đề pháp lý khi thành lập công ty để giúp doanh nghiệp được đảm bảo mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định.

2.2. Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán – Thuế DVL

2.2.1. Vẽ sơ đồ tổ chức phòng nghiệp vụ kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức phòng nghiệp vụ Kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán - Thuế DVL. (Nguồn: Sinh viên tự thu thập)

2.2.2. Mô tả công việc của từng chức danh hoặc vị trí kế toán trong Công ty TNHH

Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL

Kế toán trưởng: Điều hành, quản lý phòng kế toán và thực hiện các công việc của kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc về mọi hoạt động kế toán tài chính của công ty.

Kế toán tổng hợp: Chịu trách nhiệm tổng thể từ những số liệu chi tiết đến toàn bộ dữ liệu trên sổ kế toán, cần ghi chép, phân tích, phản ánh và thống kê tất cả các số liệu, dữ liệu trên các tài khoản, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo chỉ tiêu của doanh nghiệp.

Kế toán thu – chi: Theo dõi các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản quỹ tại công ty. Lập phiếu thu - phiếu chi và thực hiện thu - chi. Lập các sổ theo dõi và giám sát, quản lý luồng tiền trong doanh nghiệp.

Kế toán thuế: Lập báo cáo thuế theo quy định, tính thuế GTGT, thuế TNCN và thuế TNDN và xử lý các công việc liên quan đến thuế.

Kế toán tiền lương: chịu trách nhiệm hạch toán tiền lương cho người lao động, phải đảm bảo cân bằng giữa chi phí lương cho nhân viên và chi phí của doanh nghiệp.

Kế toán nội bộ: thu thập, kiểm soát, lưu trữ, phân tích, thống kê và báo cáo thông tin tài chính nội bộ của doanh nghiệp, cung cấp thông tin tài chính chính xác và kịp thời đến bộ phận quản lý để hỗ trợ quá trình ra quyết định kinh doanh.

Kế toán công nợ: Có nhiệm vụ giám sát các khoản thu - chi của công ty với khách hàng, theo dõi các khoản tạm ứng và giám sát thanh toán của công ty. Ngoài ra, giám sát các khoản phải thu nội bộ và phải thu khác. Thực hiện đối chiếu công nợ với nhà cung cấp.

Kế toán TSCĐ: trực tiếp tham gia các buổi kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định vào định kỳ theo điều lệ của nhà nước. Thực hiện lên các loại báo cáo về tình trạng tài sản cố định của đơn vị.

Kế toán giá thành: xác định chính xác – đầy đủ các chi phí và giá thành thực tế của sản phẩm từ đó tính toán giá bán hàng hóa sao cho phù hợp, đảm bảo khoản lợi nhuận tạo ra cho doanh nghiệp.

2.2.3. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL hiện nay đang tuân theo chế độ kế toán của Thông tư 133/2016/BTC đã được ban hành bởi Bộ Tài Chính vào ngày 26 tháng 08 năm 2016 áp dụng cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thông tư hướng dẫn về chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2.2.4. Hình thức kế toán

Hình thức kế toán: nhật ký chung.

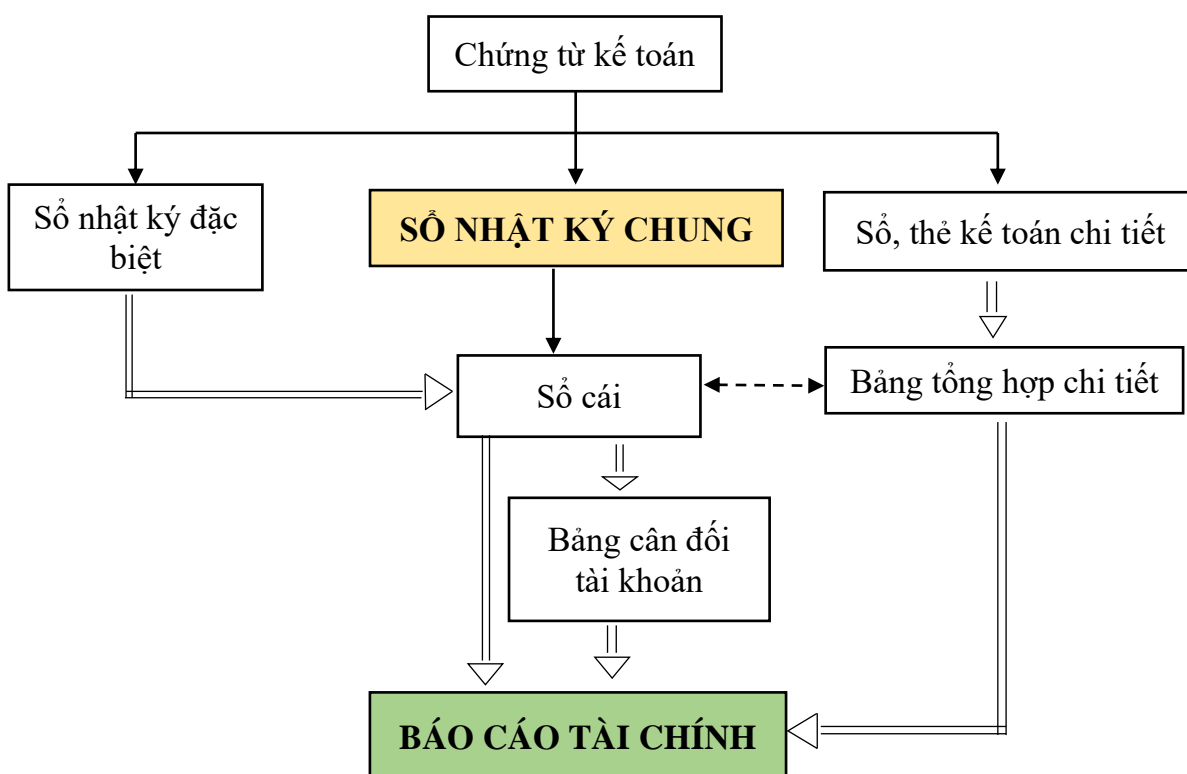
Các chính sách kế toán:

- Kỳ kế toán: Công ty áp dụng kỳ kế toán theo năm dương lịch, được tính từ ngày ngày 01/01 cho đến ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập báo cáo và ghi sổ: Đồng Việt Nam (VND).
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Hạch toán nhập xuất kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, xác định giá trị hàng hóa tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Xử lý dữ liệu kế toán:

Hiện nay, có rất nhiều công ty áp dụng sử dụng các phần mềm kế toán để hỗ trợ các công việc liên quan đến kế toán giúp công việc kế toán trở lên dễ dàng hơn. Tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL, công ty áp dụng sử dụng phần mềm kế toán MISA song song sử dụng Excel để hỗ trợ các công việc của kế toán viên.

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo phương pháp nhật ký chung:



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL.

(Nguồn: Sinh viên thu thập)

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftarrow

Diễn giải sơ đồ:

Từ các loại chứng từ kế toán như hóa đơn, phiếu chi, phiếu thu,... kế toán sẽ thực hiện ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung. Sau đó, dựa vào số liệu đã được ghi lại trên sổ nhật ký chung lên sổ cái theo các tài khoản kế toán một cách phù hợp, chính xác. Nếu đơn vị có mở thẻ, sổ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Trường hợp doanh nghiệp mở các sổ nhật ký đặc biệt hàng ngày. Căn cứ vào các chứng từ thực tế doanh nghiệp thực hiện ghi nghiệp vụ phát sinh, ghi sổ vào sổ nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ kế toán tổng hợp lại sổ nhật ký đặc biệt để xác định số liệu ghi chép vào sổ cái phù hợp các tài khoản.

Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm, kế toán kiểm tra, đối chiếu, so sánh dữ liệu ghi nhận. Sau đó từ sổ cái kế toán sẽ tổng hợp số liệu và lên bảng cân đối phát sinh. Sau khi đối chiếu kiểm tra số liệu khớp và đúng, kế toán sẽ lấy số liệu trên sổ cái và sổ tổng hợp chi tiết để lên báo cáo tài chính cho doanh nghiệp.

2.3. Công việc kế toán: Kế toán thuế

2.3.1. Mô tả công việc kế toán Thuế

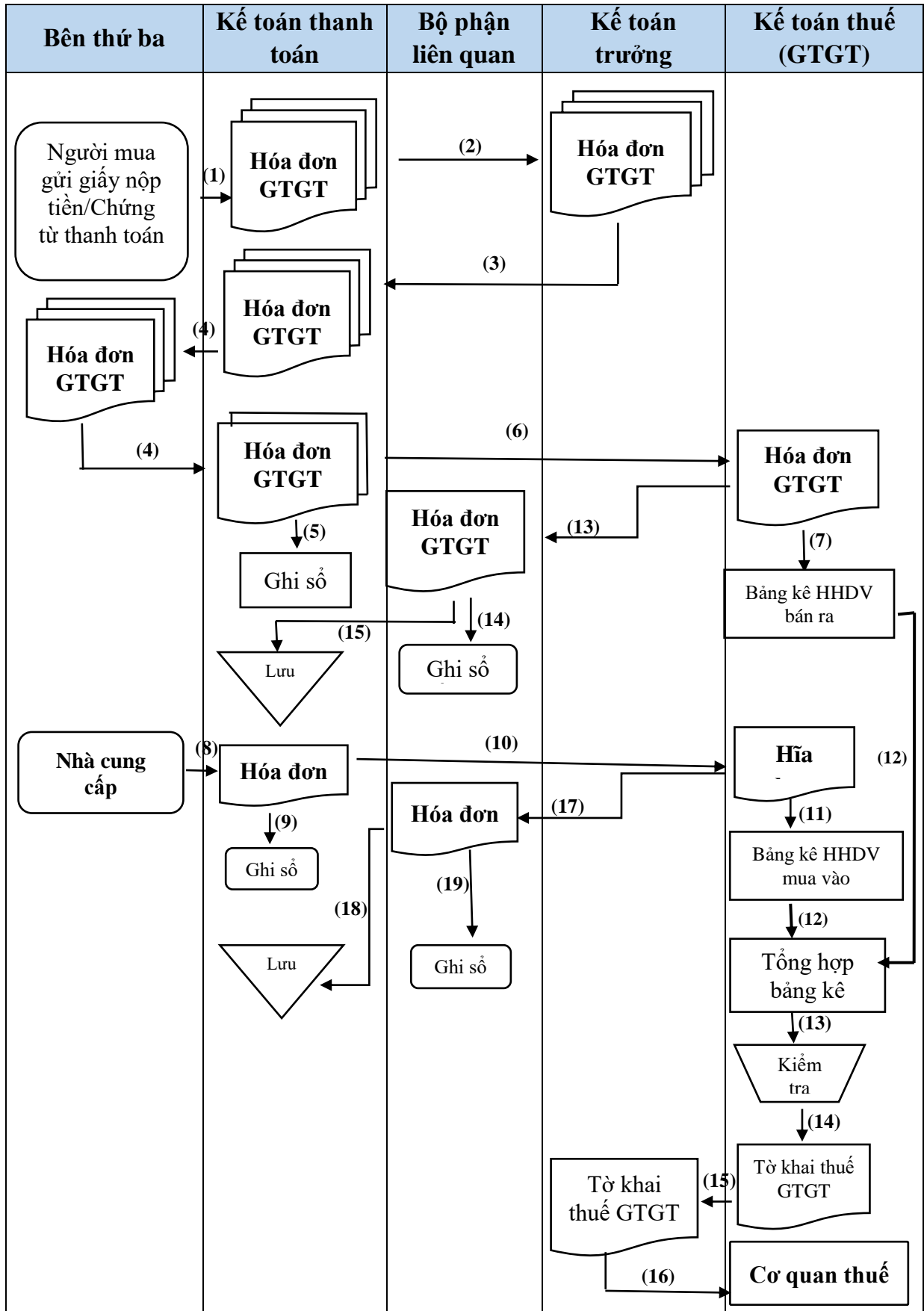
+ Mục đích công việc:

Thông qua các số liệu thực tế, kế toán thuế giúp doanh nghiệp nắm rõ về tình hình kinh doanh, phát triển theo định kỳ. Là cầu nối giúp các cơ quan Nhà nước nắm được tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, thông qua các báo cáo thuế. Góp một phần nhỏ vào việc giúp Nhà nước đưa ra những chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy nền kinh tế đi lên. Đảm bảo nộp thuế đầy đủ và đúng hạn để tránh các khoản phạt và lãi suất phạt. Đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các quy định về thuế của Pháp luật. Kế toán thuế có thể đưa ra các đề xuất về chiến lược thuế để giảm thiểu chi phí thuế cho doanh nghiệp nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quy định. Cập nhật các thay đổi mới nhất về thuế, đảm bảo doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thuế mới nhất.

+ Nhiệm vụ của công việc kế toán thuế:

Nhiệm vụ của kế toán thuế trong doanh nghiệp chủ yếu liên quan đến thuế, do đó sẽ thực hiện các nghiệp vụ hạch toán thuế đồng thời kết hợp với các kế toán khác, bộ phận khác làm việc trong doanh nghiệp. Cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến thuế trong quá trình kiểm toán nếu có. Thu thập các thông tin liên quan đến thuế từ các bộ phận khác trong công ty hoặc từ cá nhân khách hàng. Chuẩn bị và xây dựng các báo cáo thuế dựa trên các quy định của pháp luật thuế hiện hành. Tính toán số thuế phải nộp dựa trên các số liệu tài chính, thu nhập, chi tiêu của công ty hoặc cá nhân. Đảm bảo việc nộp thuế đúng hạn và đúng cách theo quy định của cơ quan thuế. Cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến thuế trong quá trình kiểm toán nếu có. Ngoài ra tùy thuộc vào từng DN, cung cấp tư vấn về các vấn đề thuế cho doanh nghiệp hoặc cá nhân, nhằm giảm thiểu rủi ro pháp lý và tối ưu hóa các khoản chi phí phải chịu. Báo cáo tổng hợp thuế, hỗ trợ trong các vụ kiện tranh chấp thuế và thực hiện các yêu cầu khác từ cơ quan thuế.

2.3.2. Lưu đồ công việc của kế toán thuế:



Lưu đồ 2.1: Lưu đồ công việc của kế toán thuế GTGT

Mô tả lưu đồ công việc:

Bắt đầu: Người mua chuẩn bị tiền và các chứng từ liên quan đến việc trả tiền (giấy báo có của ngân hàng, phiếu thu,...)

Bước 1: Bộ phận kế toán thanh toán nhận các chứng từ thanh toán từ người mua, lên hóa đơn GTGT bán hàng (hóa đơn kèm phiếu xuất kho - 3 liên).

Bước 2: Kế toán thanh toán gửi hóa đơn cho kế toán trưởng trình ký duyệt.

Bước 3: Sau khi kế toán trưởng ký duyệt xác nhận thì gửi hóa đơn lại bộ phận thanh toán.

Bước 4: Bộ phận KT thanh toán gửi hóa đơn đã ký duyệt cho người mua. Người mua giữ 1 liên, 1 liên giữ lại bộ phận thanh toán và gửi kế toán thuế GTGT liên còn lại.

Bước 5: Bộ phận kế toán thanh toán ghi sổ kế toán của bộ phận.

Bước 6: Kế toán thanh toán chuyển hóa đơn cho bộ phận kế toán thuế GTGT.

Bước 7: Từ hóa đơn GTGT kế toán thuế lên bảng kê thuế GTGT HHDV bán ra.

Bước 8: Nhà cung cấp gửi hóa đơn đến bộ phận kế toán thanh toán. Bộ phận tiến hành kiểm tra và xác nhận hóa đơn.

Bước 9: Thực hiện ghi chép sổ sách, chứng từ của bộ phận.

Bước 10: Kế toán thanh toán gửi hóa đơn thuế GTGT cho kế toán thuế.

Bước 11: Kế toán thuế GTGT tổng hợp hóa đơn, chứng từ thực hiện lên bảng kê HHDV mua vào.

Bước 12: Kế toán thuế tổng hợp bảng kê HHDV mua vào bán ra.

Bước 13: Kiểm tra, so sánh bảng kê HHDV mua vào, bán ra với hóa đơn, chứng từ.

Bước 14: Từ bảng kê đó, kế toán thuế tiến hành lên tờ khai thuế GTGT.

Bước 15: Kế toán thuế gửi tờ khai thuế GTGT cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt.

Bước 16: Sau khi được xét duyệt, tiến hành nộp cho cơ quan thuế.

Bước 17: Kế toán thuế GTGT gửi hóa đơn cho các bộ phận liên quan ghi chép và lưu trữ.

Bước 18: Các bộ phận liên quan thực hiện ghi chép sổ sách có liên quan.

Bước 19: Lưu hóa đơn tại bộ phận kế toán bán hàng.

Kết thúc.

2.3.3. Kết quả của công việc

2.3.3.1. Liên quan đến loại chứng từ kế toán

Hóa đơn

Phiếu kế toán

Thông báo nộp tiền thuế

Giấy nộp tiền thuế

2.3.3.2. Liên quan đến bút toán

Bút toán mua hàng:

Nợ TK 242, 6422,...

Nợ TK 1331

Có TK 1111,1121,3311,...

Bút toán bán ra:

Nợ TK 1111,1121,131,...

Có TK 5111,5113,...

Có TK 3331

Bút toán kết chuyển thuế GTGT

Nợ TK 3331

Có TK 1331

2.3.3.3. Liên quan đến sổ kế toán

Sổ nhật ký chung

Sổ cái TK 133, sổ cái TK 3331

Sổ chi tiết TK 133, sổ chi tiết TK 3331

2.3.3.4. Liên quan đến loại báo cáo kế toán, báo cáo thuế

Bảng kê hàng hóa mua vào

Bảng kê hàng hóa bán ra

Tờ khai thuế GTGT

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2.3.3.5. Minh họa nghiệp vụ kế toán liên quan:

Nghiệp Vụ 1: Mua 1 máy tính bảng của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Diệu Phúc theo hóa đơn GTGT số 1241268 ngày 11/12/2022, đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản số tiền 5.237.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT). (Theo phụ lục 01)

Nợ TK 242: 4.760.909

Nợ TK 1331: 476.091

Có TK 1121: 5.237.000

Nghiệp vụ 2: Mua xăng RON 95-V tại Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH Một thành viên theo hóa đơn GTGT số 2850546 ngày 27/12/2022, đã thanh toán bằng tiền mặt cho người bán 500.000 đồng (bao gồm thuế GTGT 10%). (Theo phụ lục 02)

Nợ TK 6422: 454.545

Nợ TK 1331: 45.455

Có TK 1111: 500.000

Nghiệp vụ 3: Mua 1 ghế gấp GG03-S của Công ty TNHH sản xuất và thương mại 190 Sài Gòn theo hóa đơn GTGT số 00004961 ngày 12/12/2022, đã thanh toán cho người bán số tiền là 5.800.000 đồng theo hình thức tiền mặt (đã bao gồm 8% thuế VAT). (Theo phụ lục 03)

Nợ TK 242: 5.370.370

Nợ TK 1331: 429.630

Có TK 1111: 5.800.000

Nghiệp vụ 4: Cung cấp dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11/2022 cho Công ty TNHH Nguyên phụ liệu Tân Đức Hải theo hóa đơn GTGT số 142 ngày 21/12/2022, khách hàng chưa thanh toán số tiền 34.560.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%). (Theo phụ lục 04)

Nợ TK 131: 34.560.000

Có TK 5113: 32.000.000

Có TK 33311: 2.560.000

Nghiệp vụ 5: Cung cấp dịch vụ đại lý thuế cho Công ty TNHH Goin International Việt Nam theo hóa đơn GTGT số 143 ngày 27/12/2022, khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản số tiền 23.760.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) (Theo phụ lục 05)

Nợ TK 1121: 23.760.000

Có TK 5113: 22.000.000

Có TK 33311: 1.760.000

Nghiệp vụ 6: Cung cấp dịch vụ đại lý thuế cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ ISTAR theo hóa đơn GTGT số 146 ngày 30/12/2022, khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt tổng số tiền là 10.800.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%) (Theo phụ lục 06)

Nợ TK 1111: 10.800.000

Có TK 5113: 10.000.000

Có TK 3331: 800.000

Nghiệp vụ 7: Ngày 31/12/2022, doanh nghiệp thực hiện bút toán khấu trừ thuế giá trị gia tăng. (Theo phụ lục 07)

Nợ TK 3331: 951.176

Có TK 1331: 951.176

2.3.3.6. Cách sử dụng phần mềm MISA để hạch toán.

Đăng nhập vào phần mềm Misa

a, Minh họa sử dụng phần mềm Misa để hạch toán nghiệp vụ mua hàng hóa đầu vào số 01.

Bước 1: Chọn “mua hàng” trên thanh dọc rồi kích vô chỉ tiêu mua hàng trên thanh ngang tiêu đề. Chọn “Thêm” để lập chứng từ mua hàng.

Ngày hạch toán	Số chứng từ	Số hóa đơn	Nhà cung cấp	Tổng tiền thanh toán	Chi phí mua hàng	Giá trị nhập kho	TT nhận hóa đơn	TT thanh toán	Chức năng
14/06/2024	MDV240011	98	CÔNG TY TNHH TUẤN ĐÀO PRODUCTION	12.960.000	0	0	Đã nhận HĐ	Đã thanh toán	Xem
08/06/2024	MDV240010	00000003	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN...	33.156.000	0	0	Đã nhận HĐ	Thanh toán một phần	Trả tiền
30/03/2024	MDV240009	79	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG...	319.204.800	0	0	Đã nhận HĐ	Chưa thanh toán	Trả tiền
30/03/2024	MDV240008	77	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG...	367.200.000	0	0	Đã nhận HĐ	Chưa thanh toán	Trả tiền
30/03/2024	MDV240007	78	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG...	793.800.000	0	0	Đã nhận HĐ	Chưa thanh toán	Trả tiền
30/03/2024	MDV240006	80	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG...	103.680.000	0	0	Đã nhận HĐ	Chưa thanh toán	Trả tiền
29/03/2024	MDV240005	866	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN...	105.759.200	0	0	Đã nhận HĐ	Chưa thanh toán	Trả tiền
29/03/2024	MDV240004	72	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ TRUYỀN THÔNG...	135.000.000	0	0	Đã nhận HĐ	Chưa thanh toán	Trả tiền
Tổng				2.123.881.387	0	0			

#	Mã dịch vụ	Tên dịch vụ	TK chi phí/TK kho	TK Công nợ	Đối tượng	Tên đối tượng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Công t
1	VT00001	Thanh toán hợp đồng sử dụng dịch vụ số: 20042024/HDDV/TDC-EM	6277	331	BQL1	CÔNG TY TNHH TUẤN ĐÀO PRODUCTION		1,00	12.000.000,00	12.000.000	SK000
Tổng								1,00		12.000.000	

Hình 2.1: Mô tả cách lập chứng từ mua hàng

Bước 2: Chọn “Mua hàng trong nước không qua kho” => chọn “Thanh toán ngay” => Chọn “Ủy nhiệm chi”

Chọn ngày hạch toán giống với ngày chứng từ khớp với hóa đơn. Nhập số chứng từ tiếp tục theo thứ tự đã đặt.

Chọn tài khoản chi làm tài khoản dùng để chi trả số tiền cần thanh toán.

Chọn mã nhà cung cấp cần thanh toán đã được tạo trong danh mục nhà cung cấp. Sau khi chọn các thông tin về nhà cung cấp sẽ tự động cập nhật.

Điền tài khoản nhận, nhân viên mua hàng nếu có.

Nhập nội dung thanh toán theo tình hình thực tế.

Chứng từ mua hàng UNC220001 Mua hàng trong nước không qua kho Nhập số hợp đồng mua ...

Chưa thanh toán Thanh toán ngay Ủy nhiệm chi Nhận kèm hóa đơn

Ủy nhiệm chi Hóa đơn

Tài khoản chi
10326666 Ngân hàng TMCP Á Châu

Mã nhà cung cấp
DP01 Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỀU PHỨC

Địa chỉ
350-352 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tài khoản nhận
101873868707 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỀU PHỨC

Nhân viên mua hàng
Nội dung thanh toán: Chi tiền mua 1 máy tính bảng Xiaomi Redmi Pad 3GB 64GB Xám

Tham chiếu ...

Ngày hạch toán
11/12/2022

Ngày chứng từ
11/12/2022

Số chứng từ
UNC220001

Hình 2.2: Mô tả cách lập chứng từ mua hàng

Bước 3: Hạch toán tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào

Chọn “Mã hàng” đã được tạo trong danh mục hàng hóa;

TK chi phí 242, TK Tiền 1121;

Nhập số lượng, đơn giá hệ thống sẽ tự tính thành tiền.

Chứng từ mua hàng UNC220001 Mua hàng trong nước không qua kho Nhập số hợp đồng mua ...

Chưa thanh toán Thanh toán ngay Ủy nhiệm chi Nhận kèm hóa đơn

Ủy nhiệm chi Hóa đơn

Tài khoản chi
10326666 Ngân hàng TMCP Á Châu

Mã nhà cung cấp
DP01 Tên nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỀU PHỨC

Địa chỉ
350-352 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Tài khoản nhận
101873868707 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỀU PHỨC

Nhân viên mua hàng
Nội dung thanh toán: Chi tiền mua 1 máy tính bảng Xiaomi Redmi Pad 3GB 64GB Xám

Tham chiếu ...

Hàng hóa Chi phí

#	Mã hàng	Tên hàng	TK Chi phí	TK Tiền	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	TK thuế GTGT	Nhóm HNĐV mua vào
1	MTB.Redmi	Máy tính bảng Xiaomi Redmi Pad 3GB 64GB Xám	242	1121		1,00	4.760.909,00	4.760.909	0	1331	1	
							1,00	4.760.909	0			

Tổng số: 1 bản ghi

Thêm dòng Thêm ghi chú Xóa hết dòng

Mã tra cứu HNĐT Đường dẫn tra cứu HNĐT

Đính kèm Dung lượng tối đa 5MB

Kiểm tra dữ liệu nhập vào

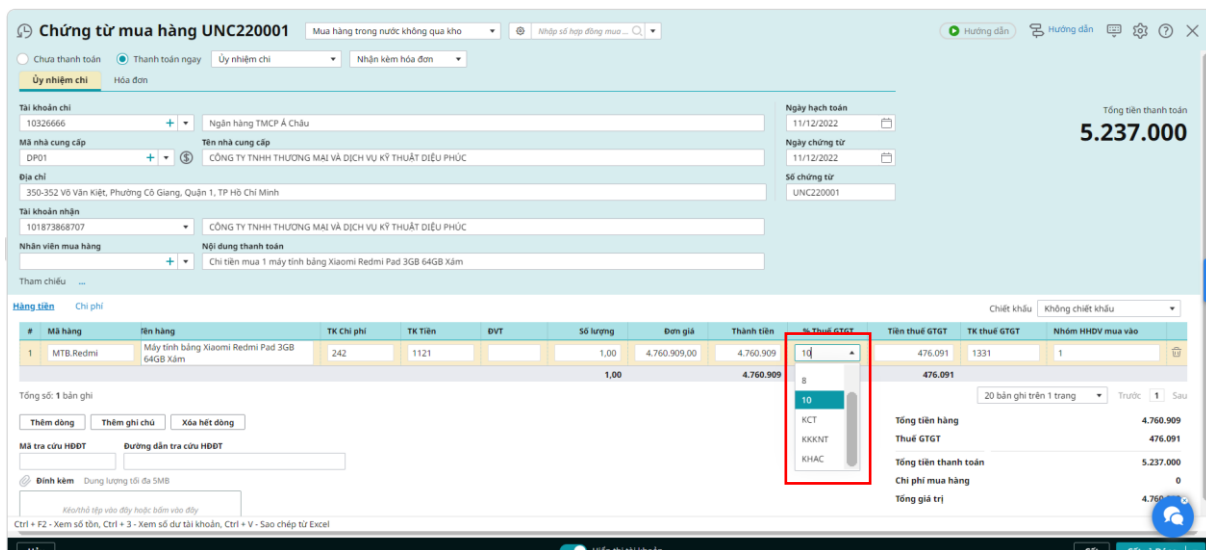
Tổng tiền hàng 4.760.909
Thuế GTGT 0
Tổng tiền thanh toán 4.760.909
Chi phí mua hàng 0
Tổng giá trị 4.760.909

20 bản ghi trên 1 trang Trước 1 Sau

Hủy Hiện thị tài khoản Cài và Đăng

Hình 2.3: Cách hạch toán chứng từ

Bước 4: Chọn % thuế suất GTGT, các cột tiền thuế GTGT, TK thuế GTGT sẽ tự động được cập nhật. (Tại nghiệp vụ 01 mức thuế suất cần chọn là 10%).

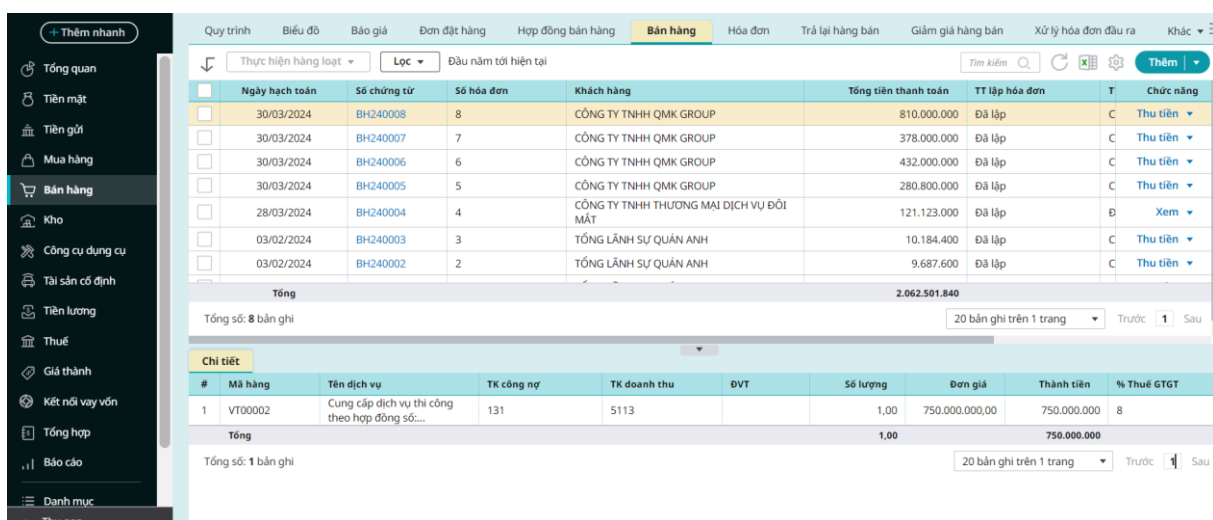


Hình 2.4: Mô tả chọn thuế suất thuế GTGT

Bước 5: Kiểm tra, rà soát chứng từ rồi ấn “Cất” hoặc tổ hợp phím “Ctrl + S” để lưu chứng từ.

b, Minh họa sử dụng phần mềm Misa để hạch toán nghiệp vụ bán ra số 05

Bước 1: Đăng nhập vào phần mềm Misa, chọn phân mục Bán hàng => trên thanh ngang tiêu đề chọn mục bán hàng. Chọn “Thêm” để lập phiếu mới.



Hình 2.5: Mô tả lập chứng từ bán hàng trên Misa

Bước 2: Chọn “Bán hàng trong nước” => Chọn “Thu tiền ngay” => ấn chọn “chuyển khoản” để ghi nhận thu tiền bằng chuyển khoản.

Điền mã khách hàng đã được tạo trong danh mục khách hàng. Sau khi điền mã khách hàng các thông tin tên khách hàng, địa chỉ sẽ tự động cập nhật.

Ngày hạch toán giống ngày chứng từ, điền số chứng từ

Điền số chứng từ “HĐ0000136”

Điền phần lý do nộp phù hợp với nghiệp vụ phát sinh.

Chứng từ bán hàng HĐ0000136 1. Bán hàng hóa trong nước

Chưa thu tiền Thu tiền ngay Chuyển khoản Kiểm phiếu xuất Lập kèm hóa đơn

Thu tiền gửi Phiếu xuất Hóa đơn

Mã khách hàng KHGOIN Tên khách hàng CÔNG TY TNHH GOIN INTERNATIONAL VIỆT NAM Ngày hạch toán 27/12/2022 14:28:39

Địa chỉ Văn Phòng 204, Tòa nhà NC Building, Số 80, Đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP Hồ Chí Minh Ngày chứng từ 27/12/2022

Nộp vào TK Lý do nộp Phí dịch vụ kế toán tháng 10+ 11+ 12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế 2022 Số chứng từ HĐ0000136

Hình 2.6: Mô tả điền thông tin chứng từ

Bước 3: Hạch toán

“TK tiền” điền TK 1121, “TK doanh thu” điền TK 5113. Điền số lượng, đơn giá hệ thống sẽ tự tính thành tiền.

Bước 4: Chọn mức thuế suất GTGT, trong nghiệp vụ này mức thuế suất là 8%. Hệ thống sẽ tự tính toán số tiền thuế GTGT tương ứng.

Bước 5: Ghi nhận giá vốn

Bước 6: Kiểm tra, rà soát chứng từ rồi ấn tổ hợp phím Ctrl + S hoặc ấn “Cất” để lưu chứng từ.

Chứng từ bán hàng HĐ0000136 1. Bán hàng hóa trong nước

Chưa thu tiền Thu tiền ngay Chuyển khoản Kiểm phiếu xuất Lập kèm hóa đơn

Thu tiền gửi Phiếu xuất Hóa đơn

Mã khách hàng KHGOIN Tên khách hàng CÔNG TY TNHH GOIN INTERNATIONAL VIỆT NAM Ngày hạch toán 27/12/2022 14:28:39

Địa chỉ Văn Phòng 204, Tòa nhà NC Building, Số 80, Đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP Hồ Chí Minh Ngày chứng từ 27/12/2022

Nộp vào TK Lý do nộp Phí dịch vụ kế toán tháng 10+ 11+ 12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế 2022 Số chứng từ HĐ0000136

Tổng tiền thanh toán **23.760.000**

#	Mã hàng	Tên hàng	TK tiền	TK doanh thu	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	% Thuế GTẾ
1	DVKT	Dịch vụ kế toán	1121	5113		1,00	16.500.000,00	16.500.000	8
2	DVQTT	Dịch vụ quyết toán thuế	1121	5113		1,00	5.500.000,00	5.500.000	8
						2,00		22.000.000	

Tổng số: 2 bản ghi

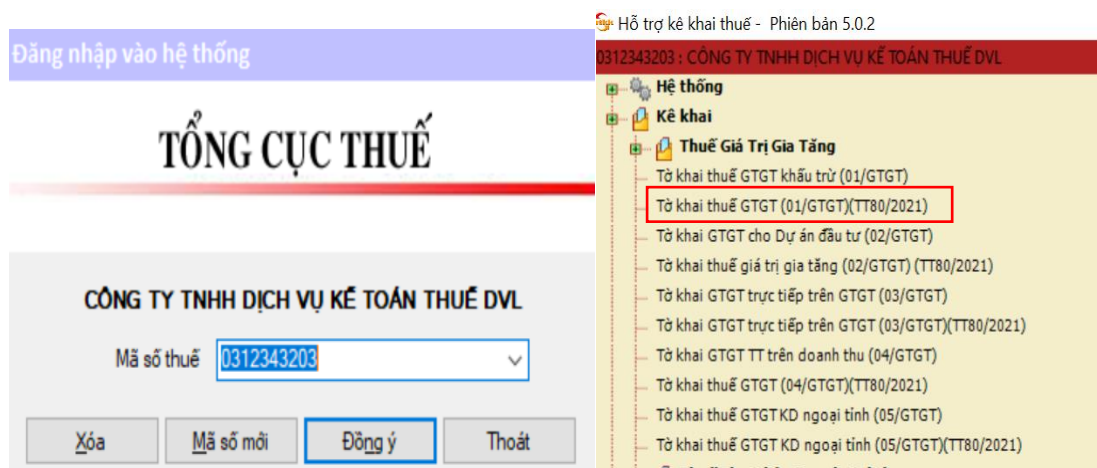
Tổng tiền hàng 22.000.000
Thuế GTGT 1.760.000

Hình 2.7: Mô tả hạch toán chứng từ bán hàng

2.3.3.7. Cách lên tờ khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK

a, Các bước lên tờ khai thuế GTGT

Bước 1: Đăng nhập vào phần mềm HTKK → chọn thuế GTGT → chọn tờ khai thuế GTGT (01/GTGT)(TT80/2021);



Hình 2.8: Giao diện đăng nhập trên HTKK

Bước 2: Điền đầy đủ thông tin về nơi nộp tờ khai, kỳ kê khai thuế, tình trạng tờ khai, danh mục nghề nghiệp, phụ lục kèm theo (nếu có) → Ấn “đồng ý”;

Hình 2.9: Điền thông tin kỳ tính thuế

Bước 3: Khai thuế GTGT đúng tình hình thực tế của doanh nghiệp theo bảng kê;

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT)
(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
 [01b] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022
 [02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL
 [05] Mã số thuế: 0312343203
 [06] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [07] Mã số thuế:
 [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số _____ ngày _____
 [09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

 [10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh: _____
 [11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

 [11c] Tỉnh/Thành phố: _____
 [11b] Quận/Huyện: _____
 [11a] Phường/xã: _____

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)	Thuế giá trị gia tăng
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]	<input type="checkbox"/>	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào [23]	10.585.824	951.176
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu [23a]	0	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này [25]		951.176
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng [26]	0	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng (([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]); [28]=[31]+[33]) [27]	64.000.000	5.120.000
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]	0	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]	0	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	64.000.000	5.120.000
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế [32a]	0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra (([34]=[26]+[27]; [35]=[28]) [34]	64.000.000	5.120.000
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ (([36]=[35]-[25]) [36]		4.168.824
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước		
1	Điều chỉnh giảm [37]		0
2	Điều chỉnh tăng [38]		0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ [39a]		0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:		
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ (([40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≥ 0) [40a]		4.168.824
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế (([40b] ≤ [40a]) [40b]		0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ (([40]=[40a]-[40b]) [40]		4.168.824
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {([41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) ≤ 0} [41]		0
4.1	Thuế giá trị gia tăng để nghị hoàn (([42] ≤ [41]) [42]		0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau (([43]=[41]-[42]) [43]		0

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
 Họ và tên: Người ký:
 Chứng chỉ hành nghề số: Ngày ký:

◀ ▶ | Tờ khai / PL 43/2022/QH15

Hình 2.10: Sử dụng HTKK để lập tờ khai thuế GTGT
(Kê khai theo nghiệp vụ minh họa)

Bước 4: Lập các phụ lục đính kèm tờ khai;

“Phụ lục 43/2022/QH15 giảm thuế 2% từ 10% giảm xuống 8% áp dụng với nhóm HHDV đang cho mức thuế suất 10%, trừ 1 số nhóm HHDV sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế TTĐB.”

Mẫu tài bản q kê

Phụ lục
GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15
(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT ký tính thuế)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL
[02] Mã số thuế: 0312343203
[03] Tên đại lý thuế (nếu có):
[04] Mã số thuế:

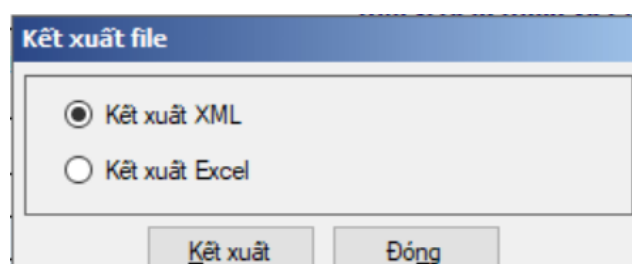
Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT/Doanh thu hàng hoá, dịch vụ chịu thuế	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT theo quy định	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT sau giảm %	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Phi dịch vụ kế toán tháng 12/2022	64.000.000	10	8	1.280.000
	Tổng cộng	64.000.000			1.280.000

Hình 2.11: Phụ lục giảm thuế GTGT (Kê khai theo nghiệp vụ minh họa)

Bước 5: Xác định kết quả của tờ khai thuế GTGT 01/GTGT;

Nhấn “Kết xuất” → chọn “Kết xuất XML”



Hình 2.12: Kết xuất tờ khai thuế GTGT

Bước 6: Nộp tờ khai và tiền thuế GTGT (nếu có).

Vào trang Tổng cục thuế (<https://thuendienst.gdt.gov.vn/>) → Tải tờ khai thuế XML lên hệ thống → Ký điện tử → Nhấn “Nộp tờ khai”

b, Dựa vào nghiệp vụ minh họa kết quả của tờ khai thuế GTGT tháng 12/2022 trên phần mềm HTKK như sau:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/GTGT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL

[05] Mã số thuế: 0312343203

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]		[]	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	10.585.824	[24]	951.176
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	951.176
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	64.000.000	[28]	5.120.000
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	64.000.000	[33]	5.120.000
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	64.000.000	[35]	5.120.000
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	4.168.824
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0			[40a]	4.168.824
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	4.168.824
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0			[41]	0

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ($[42] \leq [41]$)	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ($[43]=[41]-[42]$)	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 10 tháng 05 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Pham Thi Mo

Phụ lục tờ khai thuế GTGT tháng 12/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHỤ LỤC

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL

[02] Mã số thuế: 0312343203

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT/Doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT theo quy định	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT sau giảm	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Phi dịch vụ kê toan tháng 12/2022	64.000.000	10	8	1.280.000
	Tổng cộng:	64.000.000			1.280.000

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngày 10 tháng 05 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Pham Thi Mo

2.3.4. Kiểm tra kết quả của công việc:

Ai là người kiểm tra: kế toán trưởng, ban giám đốc, cơ quan thuế.

Người kiểm tra định kỳ:

Kế toán trưởng sẽ là người chịu trách nhiệm chính về thông tin, số liệu, sổ sách của công ty và định kỳ kiểm tra vào cuối mỗi tháng, mỗi quý, cuối của năm.

Ban Giám đốc có thể kiểm tra, rà soát công việc của các phòng ban trong công ty cũng như đưa ra những yêu cầu về thông tin, tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Cơ quan thuế thường sẽ kiểm tra khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền như: Kiểm toán nhà nước, Thanh tra nhà nước,...; Kiểm tra đối với các trường hợp người nộp thuế chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình hoạt động kinh doanh, giải thể doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động kinh doanh, cổ phần hóa, chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc thay đổi địa điểm kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý; Kiểm tra khi có đơn tố cáo, đơn đề nghị hoặc có đề xuất của cơ quan thuế.

Cách thức kiểm tra:

Kế toán trưởng: Kiểm tra đối chiếu số liệu các sổ chi tiết, tổng hợp, thuế GTGT; Kiểm tra đối chiếu, so sánh các nghiệp vụ phát sinh đã hạch toán vào sổ sách; Đối chiếu công nợ phải thu khách hàng, phải trả nhà cung cấp; Kiểm tra sổ chi tiết so sánh với sổ tổng hợp tài khoản; Trên bảng CĐPS thì tổng phát sinh bên Nợ có bằng tổng phát sinh bên Có hay không; Tổng phát sinh Nợ/Có trên CĐPS phải bằng tổng phát sinh Nợ/Có trên NKC; Kiểm tra bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo tài chính.

Cơ quan thuế tiến hành kiểm tra doanh nghiệp với các đề mục như sau:

Kiểm tra Tờ khai thuế: DN cần phải chuẩn bị tất cả bản sao của các tờ khai thuế đã nộp ở các kỳ trước. Rà soát về thời hạn nộp thuế, số tiền thuế phải nộp có đúng với tình hình hoạt động thực tại của doanh nghiệp.

Rà soát chứng từ nộp thuế: Tất cả các báo cáo, chứng từ, hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình nộp thuế cần được xác thực và làm rõ.

Sổ sách và chứng từ kế toán: Cơ quan thuế sẽ là tiến hành kiểm tra sổ sách kế toán của DN để đảm bảo rằng DN khai báo chính xác và khớp với tờ khai thuế. Khi có yêu cầu kiểm tra, doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ sổ cái, sổ nhật ký, báo cáo tài chính, sổ kho và các tài liệu kế toán khác được sắp xếp gọn gàng để phục vụ quá trình kiểm tra.

Kiểm tra về niên độ kế toán: Các thông tin liên quan đến quy trình kế toán trong thời gian kiểm tra, bao gồm việc xác định các sự kiện kế toán, việc ghi nhận chứng từ và xác định số liệu tài chính.

Giải trình về sai phạm: DN cần chuẩn bị sẵn sàng cho việc phải giải trình chi tiết các sai phạm trong quá trình quyết toán thuế (nếu có). Khi giải trình thì phải trình bày rõ ràng về lý do tại sao sai phạm và hướng giải quyết, xử lý các sai phạm đó.

2.4. Nhận xét và phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH

Dịch vụ Kế toán - Thuế DVL

Căn cứ vào tờ khai thuế GTGT tháng 12 năm 2022 và tờ khai thuế GTGT tháng 12 năm 2023, chúng ta có thể thấy rằng Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành dịch vụ kế toán tại thị trường Việt Nam. Vào tháng cuối năm 2022, dù nền kinh tế Việt Nam đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch covid-19 nhưng công ty vẫn hoạt động đạt mức doanh thu trong tháng 12 là 126.000.000 triệu đồng/tháng. Đến tháng 12 năm 2023, sau khi nền kinh tế Việt Nam đã khắc phục được hậu quả của đại dịch thì tình hình kinh doanh của Công ty cũng từ đó tăng trưởng vượt bậc. Tăng từ mức doanh thu tháng 12 năm 2022 là 126.000.000 triệu đồng/tháng nên mức doanh thu cho tháng 12 năm 2023 là 199.062.963 triệu đồng/tháng. Với mức tăng trưởng trong vòng 1 năm là 57,98% . Trong năm 2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 43/2022/QH15 về chính sách giảm mức thuế GTGT từ 10% xuống 8% (có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2022). Đến ngày 24/6/2023, Quốc hội tiếp tục thông qua Nghị quyết 101/2023/QH15 trong đó có quyết nghị chính sách giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với các nhóm hàng hóa dịch vụ đang chịu thuế GTGT 10% theo quy định. Bởi vì vậy, tháng 12/2022 mức thuế GTGT của doanh nghiệp là 10.080.000 triệu đồng và mức thuế GTGT của tháng 12/2023 là 15.925.037 triệu đồng. Sau khi khấu trừ số thuế GTGT được khấu trừ, tháng 12/2022 số thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp trong kỳ là 5.959.647 triệu đồng. Mức thuế GTGT phải nộp trong kỳ của tháng 12/2023 là 10.572.610 triệu đồng. Qua đó, ta càng thấy Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL đang ngày càng khẳng định được tên tuổi của mình trong ngành dịch vụ kế toán – thuế tại Việt Nam. Tuy nhiên doanh nghiệp cũng cần kiểm soát thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và khoản thuế GTGT phải nộp một cách hợp lý.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN – THUẾ DVL

3.1. Sự thiết yếu và yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán Thuế tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL.

3.1.1. Sự thiết yếu

Công tác kế toán thuế tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL có vai trò hết sức quan trọng, không chỉ đối với công ty mà còn đối với khách hàng mà công ty phục vụ. Đầu tiên, công tác thuế tốt giúp cho các nhân viên kế toán của công ty đảm bảo rằng tất cả các nghĩa vụ thuế được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, góp phần tránh các rủi ro pháp lý và các khoản tiền phạt có thể phát sinh từ việc vi phạm quy định thuế. Khi thực hiện đầy đủ các quy định về thuế doanh nghiệp sẽ tránh được rủi ro bị xử phạt và kiểm tra thuế, từ đó giảm thiểu các vấn đề pháp lý. Không những thế, công ty còn duy trì uy tín và tạo dựng lòng tin với cơ quan thuế và khách hàng của mình. Điều này rất quan trọng để giữ vững mối quan hệ hợp tác lâu dài, ổn định.

Thứ hai, công tác kế toán thuế còn giúp công ty tối ưu hóa các khoản thuế cho chính bản thân doanh nghiệp cũng như cho khách hàng. Bằng cách nắm rõ các quy định và ưu đãi thuế, công ty có thể đưa ra các chiến lược tối ưu hóa thuế hợp pháp, giảm thiểu gánh nặng tài chính cho khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Điều này không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho khách hàng mà còn nâng cao giá trị dịch vụ đối với công ty. Công tác kế toán thuế chính xác giúp doanh nghiệp quản lý tài chính hiệu quả, cung cấp thông tin cần thiết để lập kế hoạch tài chính và dự báo ngân sách tốt hơn.

Cuối cùng, công tác kế toán thuế đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát và phòng ngừa các rủi ro liên quan đến thuế, giúp doanh nghiệp và khách hàng chủ động đối phó với các vấn đề tiềm ẩn. Một hồ sơ thuế rõ ràng và chính xác không chỉ tăng cường uy tín của doanh nghiệp mà còn giảm thiểu rủi ro pháp lý, bảo vệ doanh nghiệp khỏi các vấn đề có thể phát sinh.

Như vậy, công tác kế toán thuế hiệu quả giúp doanh nghiệp hoạt động trơn tru hơn, đảm bảo tuân thủ pháp luật, tối ưu hóa chi phí và củng cố uy tín, giá trị dịch vụ

của công ty trong lĩnh vực dịch vụ kế toán thuế. Công tác kế toán thuế là một yếu tố thiết yếu để đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững và nâng cao giá trị dịch vụ trong công ty dịch vụ kế toán.

3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện

Tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – thuế DVL công tác kế toán thuế đang được triển khai một cách ổn định và có hiệu quả nhất định cho hoạt động tài chính tại công ty. Bên cạnh đó, công ty nên hoàn thiện thêm hệ thống bảo vệ dữ liệu trên phần mềm cũng như hoàn thiện quy trình lưu trữ bảo vệ sổ sách, chứng từ bản cứng chặt chẽ hơn. Nhất là trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng nhằm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản ngày càng gia tăng khó kiểm soát. Đi cùng với sự phát triển của công nghệ luôn luôn có sự rủi ro. Doanh nghiệp cần tìm ra các biện pháp tránh bị đánh cắp thông tin, mất dữ liệu,... dẫn đến hậu quả khó lường.

Ngoài ra, công ty cần nâng cao thêm các dịch vụ chăm sóc khách hàng, phục vụ chất lượng cao cho khách hàng như: việc phản hồi nhanh chóng và chính xác đối với các yêu cầu và thắc mắc của khách hàng, tư vấn thắc mắc và đề xuất ra hướng giải quyết. Tổ chức các buổi tham vấn với khách hàng để hiểu rõ hơn về nhu cầu của họ và cải thiện dịch vụ. Áp dụng các chính sách giảm giá hoặc tặng phúc lợi cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Giải pháp công tác tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL.

Việc tổ chức bộ máy kế toán trong một tổ chức là vô cùng quan trọng để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong quản trị tài chính. Do đó, việc tìm kiếm các giải pháp tối ưu cho công tác tổ chức bộ máy kế toán là rất cần thiết. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng kinh doanh và hiệu quả làm việc của doanh nghiệp. Tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL, công tác tổ chức bộ máy kế toán đang được thực hiện một cách hiệu quả. Tuy nhiên, công ty cần xác định và phân chia rõ ràng hơn các nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận trong bộ máy kế toán. Cụ thể, việc phân công nhiệm vụ phải bao gồm việc thu thập dữ liệu, xử lý giao dịch, chuẩn bị báo cáo và kiểm tra nội bộ. Vì đây là công ty dịch vụ, việc theo dõi từng khách hàng sẽ được giao cho từng nhân viên cụ thể. Các nhân viên này sẽ tư vấn dịch vụ cho khách

hàng và thực hiện phân chia các công việc theo hợp đồng đã ký kết, dưới sự giám sát và kiểm tra của cấp trên. Việc phân chia nhiệm vụ rõ ràng giúp doanh nghiệp quản lý khách hàng và kiểm soát công việc một cách hiệu quả hơn.

Không chỉ vậy, quy trình làm việc càng hiệu quả thì năng suất làm việc cũng sẽ được cải thiện đáng kể. Để áp dụng quy trình tối ưu vào công việc, công ty cần chú trọng đào tạo và nâng cao năng lực cũng như kỹ năng cho nhân viên kế toán. Công ty có thể tổ chức các khóa đào tạo hoặc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, từ đó nâng cao kiến thức và kỹ năng kế toán. Đặc biệt, việc đào tạo về các quy định kế toán mới, quy định thuế và các tiêu chuẩn kế toán quốc tế như IFRS,... cũng nên được chú trọng.

Như vậy, khi công ty tìm ra và áp dụng những giải pháp hiệu quả vào chính hoạt động của mình thì công ty có thể đạt được sự phát triển bền vững trong nền kinh tế. Chính vì thế, để công tác tổ chức bộ máy kế toán được hiệu quả thì chúng ta cần quản trị tốt hơn về kiểm soát nội bộ và áp dụng các quy trình đào tạo cho nguồn nhân lực.

3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán thuế tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL.

Để cải thiện thêm công tác thuế tại công ty thì việc bảo vệ dữ liệu file mềm là vô cùng quan trọng. Đảm bảo dữ liệu luôn được sao lưu và bảo mật là rất quan trọng, vì điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc lập sổ sách và các báo cáo tình hình hoạt động của công ty. Trong trường hợp dữ liệu bị mất hoặc không thể khôi phục, các bản sao lưu sẽ giúp công ty tiếp tục duy trì hoạt động mà không bị gián đoạn. Công ty có thể sử dụng thêm các phần mềm tự động hóa như tự động lưu chứng từ, tự động phân chia quản lý các loại chứng từ theo tên, kí hiệu,... để quản lý và lưu trữ tài liệu. Những phần mềm này sẽ giúp tự động lưu trữ dữ liệu trong quá trình làm việc, giảm thiểu khả năng xảy ra lỗi do con người và tăng cường hiệu quả công việc. Việc ứng dụng công nghệ 4.0 sẽ giúp giảm bớt gánh nặng công việc cho nhân viên và cải thiện quy trình làm việc.

Đối với việc lưu trữ bản cứng như hồ sơ, chứng từ và sổ sách, công ty nên thực hiện thêm các biện pháp để ngăn ngừa các tác nhân gây hại tự nhiên như sử dụng các loại thuốc xịt bảo quản sẽ giúp ngăn ngừa mối mọt,... Công ty cũng nên chuẩn bị các

hộp hoặc tủ chuyên dụng được chia thành từng ngăn, từng hộp để bảo quản hồ sơ, chống thấm, dột.

Ngoài ra, công ty cũng cần áp dụng thêm các chính sách nhằm thu hút khách hàng như: khi ký hợp đồng dịch vụ lần đầu, công ty có thể giảm giá cho các dịch vụ trong lần tiếp theo để tạo động lực cho khách hàng quay lại sử dụng dịch vụ hay thực hiện nhiều dịch vụ có thể được chiết khấu hoặc triển khai các chiến lược quảng cáo như chạy fanpage, website,... trên các ứng dụng. Việc tăng cường quảng cáo và tiếp thị sẽ giúp mở rộng thị trường và tiếp cận được nhiều đối tượng khách hàng hơn, từ đó thúc đẩy sự phát triển của công ty.


KẾT LUẬN

Kế toán thuế là cầu nối quan trọng và không thể thiếu giữa doanh nghiệp với cơ quan thuế. Bởi vậy, vai trò và nhiệm vụ chủ yếu của kế toán thuế là vô cùng quan trọng đối với một doanh nghiệp. Kế toán thuế là người tập hợp và thu thập hóa đơn, chứng từ phát sinh tương ứng với các nghiệp vụ kinh tế để theo dõi và hạch toán. Báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Báo cáo tài chính, báo cáo thuế TNDN, TNCN, báo cáo thuế cuối năm. Trực tiếp làm việc với cơ quan thuế khi có yêu cầu hoặc khi có vấn đề phát sinh. Kiểm tra và đối chiếu hóa đơn GTGT. Lập báo cáo tổng hợp báo cáo thuế GTGT đầu vào, đầu ra của doanh nghiệp. Kiểm tra hóa đơn đầu vào, đầu ra và báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn. Lập hồ sơ hoàn thuế khi có phát sinh hoàn thuế. Cập nhật kịp thời các quy định mới về Luật thuế để áp dụng trong nghiệp vụ kế toán thuế đồng thời để điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Với đề tài “Kế toán Thuế GTGT tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán - Thuế DVL” của bản thân, em nhận thấy đây là một đề tài khá hay và phù hợp để lựa chọn làm đề tài chính cho bài báo cáo thực tập này. Các khái niệm, đặc điểm về thuế GTGT đã được nêu rõ trong đề tài nghiên cứu với sự tìm hiểu của bản thân em. Nhờ kiến thức vốn có, khả năng thu thập thông tin và sự học hỏi không ngừng của bản thân, những kiến thức đó đã được vận dụng một cách triệt để để tạo lên bài báo cáo hoàn hảo nhất. Đề tài thuế GTGT không chỉ là một đề tài hay mà còn là một đề tài vô cùng hấp dẫn. Qua việc lựa chọn đề tài này giúp bản thân em củng cố thêm một lần nữa những kiến thức về cách ghi chép sổ kế toán, các quy định về thuế GTGT, hiểu thêm về một phần công việc của 1 kế toán thuế,... Bài báo cáo này là kết quả của quá trình học hỏi, trau dồi, nghiên cứu qua nhiều năm tháng. Bởi thế, em muốn hoàn thành bài báo cáo một cách tốt nhất.


PHỤ LỤC

Phụ lục 01: Hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào số 1241268.

cellphone S		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG VAT INVOICE			Ký hiệu (Serial): 1C22TDP Số (No.): 1241268			
Ngày(Date) 11 tháng(month) 12 năm(year) 2022 Mã của CQT: 009BC24F41C4514FA2B26CA1C2D618A398								
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DIỆU PHÚC Mã số thuế (VAT code) : 0316172372 Địa chỉ (Address) : 350-352 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại (Tel) : 02871089666 Số tài khoản (A/C No.) :								
Họ tên người mua hàng (Buyer): Tên đơn vị (Company's name) : CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL Mã số thuế (Tax code) : 0312343203 Hình thức thanh toán (Payment method): TM, CK Địa chỉ (Address) : 5/8A đường Song Hành Quốc lộ 22 - phường Trung Mỹ Tây - Quận 12 - TP Hồ Chí Minh								
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Chưa thuế GTGT) (Amount not VAT)	TS GTGT (VAT rate)	Tiền thuế (VAT)	Thành tiền (Gồm thuế GTGT) (Amount)
1	XIAOMI REDMI PAD 3GB 64GB XÁM- IMEI: 42853/S2WC00513	Cái	1	4.760.909	4.760.909	10%	476.091	5.237.000
Tổng tiền hàng (Total amount):					4.760.909		476.091	5.237.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng								
Người mua hàng (Buyer) Ký, ghi rõ họ tên (Sign & full name)				Người bán hàng (Seller) Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (Sign, stamp & full name)				
				<div style="border: 1px solid red; padding: 5px; display: inline-block;">Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DIỆU PHÚC Ký ngày: 11/12/2022 </div>				
Quý khách hàng vui lòng tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hddt.cellphones.com.vn/ Mã tra cứu: 9EXS6YHKM (Please check e-Invoice at the website: https://hddt.cellphones.com.vn/) (Code: 9EXS6YHKM)								


[Xuất bởi phần mềm EInvoice, Công ty TNHH Phát triển công nghệ Thái Sơn - MST: 0101300842 - www.einvoice.vn]

Phụ lục 03: Hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào số 00004961.


	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI 190 SÀI GÒN				
	Mã số thuế :	0311132707			
	Địa chỉ :	Số 13 Đường số 6A, Khu nhà ở tại Lô số 4, Khu 9A+B (9B4), Ấp 4, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh			
	Điện thoại :	028 7300 6266	Website: www.noithat190saigon.vn		
	Số tài khoản :	0251002672372 Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Bình Tây			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: 1C22TSG		
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)			Số: 00004961		
Ngày 12 tháng 12 năm 2022					
Mã QGT: 00960CFE20059F44AE99084CDCCFB49EA5					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUÊ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL					
Mã số thuế: 0312343203					
Địa chỉ: 5/8A đường Song Hành Quốc lộ 22, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: TM/CK			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Ghế gấp GG03-S	Cái	20,00	268.518,51	5.370.370
Cộng tiền hàng:					5.370.370
Thuế suất GTGT:		8 %	Tiền thuế GTGT:		429.630
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		
			Ký bởi: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI 190 SÀI GÒN		
			Ký ngày: 12/12/2022		
(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)					
Mã tra cứu hóa đơn: KXIGFEWPPV51					
Tra cứu tại Website: https://www.melinvoice.vn/tra-cuu/					

Phát hành bởi phần mềm MeInvoice.vn - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Phụ lục 05: Hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra số 143.

	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Ký hiệu (Serial): 1C22TDV Số (No.): 143		
	Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)				
Ngày (date) 27 tháng (month) 12 năm (year) 2022					
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL Mã số thuế (Tax code): 0312343203 Địa chỉ (Address): 5/8A Đường Song Hành Quốc Lộ 22, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP Hồ Chí Minh Điện thoại (Tel): 0868.432.555 Email: info@dvl.com.vn Website: dvl.com.vn Số tài khoản (Account No.): 1061.178.999.888 Ngân hàng (Bank): Ngân hàng MB - Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH GOIN INTERNATIONAL VIỆT NAM Mã số thuế (Tax code): 0314463947 Địa chỉ (Address): Văn Phòng 204, Tòa nhà NC Building, Số 80, Đường Hà Đặc, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Số tài khoản (Account No.): _____ Ngân hàng (Bank): _____					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Phí dịch vụ kê toán tháng 10+11+12/2022	Tháng	3	5.500.000	16.500.000
2	Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022	Năm	1	5.500.000	5.500.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					22.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		1.760.000
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):					23.760.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			Signature valid Ký bởi CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL Ký ngày 27/12/2022		
Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội (Viettel), MST: 0100109106 Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://invoice.viettel.vn/utilities/invoice-search . Mã số tài khoản: R400H93JN0U5334. Mã của cơ quan thuế: 0080D6877FA4E145BD848C135ED50B5625					

Phụ lục 06: Hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra số 146.

 <p>DVL CO.,LTD</p>	<p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)</p> <p>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)</p> <p>Ngày (date) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2022</p>			<p>Ký hiệu (Serial): 1C22TDV Số (No.): 146</p>	
	<p>Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL Mã số thuế (Tax code): 0312343203 Địa chỉ (Address): 5/8A Đường Song Hành Quốc Lộ 22, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP Hồ Chí Minh Điện thoại (Tel): 0868.432.555 Email: info@dvl.com.vn Website: dvl.com.vn Số tài khoản (Account No.): 1061.178.999.888 Ngân hàng (Bank): Ngân hàng MB - Chi nhánh Hồ Chí Minh</p>				
<p>Họ tên người mua hàng (Customer's name): Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ISTAR Mã số thuế (Tax code): 0312863481 Địa chỉ (Address): 80/1/13 Duy Tân, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Số tài khoản (Account No.): _____ Ngân hàng (Bank): _____</p>					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12/2022	Tháng	3	2.500.000	7.500.000
2	Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022	Năm	1	2.500.000	2.500.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					10.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		800.000
TỔNG CỘNG TIỀN THANH TOÁN (Total payment):					10.800.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười triệu tám trăm nghìn đồng					
<p>Người mua hàng (Buyer)</p>			<p>Người bán hàng (Seller)</p> <p>Signature valid</p> <p>Ký bởi CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL</p> <p>Ký ngày 30/12/2022</p>		
<p><small>Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quốc Dân (Viettel), MST: 0100109106 Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://voinvoice.viettel.vn/infocenter/invoice-search Mã số bí mật: KOHXCH2LQ78CRUJ. Mã của cơ quan thuế: 000F4A1F134727456F9420061972F49CA9</small></p>					

Phụ lục 07: Phiếu kế toán kết chuyển thuế giá trị gia tăng tháng 12/2022.

Đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL

Địa chỉ: 5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Số: PKT12001

Diễn giải: Kết chuyển thuế giá trị gia tăng tháng 12/2022

Tài khoản	Diễn giải	Phát sinh	
		Nợ	Có
A	B	1	2
3331	Kết chuyển thuế giá trị gia tăng tháng 12/2022	951.176	
1331	Kết chuyển thuế giá trị gia tăng tháng 12/2022		951.176
	Cộng	951.176	951.176

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: 01/12/2022

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 08: Sổ nhật ký chung (Sinh viên tự lập)

Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL

5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM.

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT đồng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
11/12	PC0000178	11/12	Chi tiền theo HĐ1241268 ngày 11/12/2022	✓	1	242	4.760.909	
11/12	PC0000178	11/12	Tiền thuế theo HĐ1241268 ngày 11/12/2022	✓	2	1331	476.091	
11/12	PC0000178	11/12	Chi tiền theo HĐ1241268 ngày 11/12/2022	✓	3	1121		5.237.000
12/12	PC0000151	12/12	Chi tiền theo HĐ00004961 ngày 11/12/2022	✓	4	242	5.370.370	
12/12	PC0000151	12/12	Tiền thuế theo HĐ00004961 ngày 11/12/2022	✓	5	1331	429.630	
12/12	PC0000151	12/12	Chi tiền theo HĐ00004961 ngày 11/12/2022	✓	7	1111		5.800.000
21/12	HĐ0000135	21/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11/2022	✓	8	131	34.560.000	
21/12	HĐ0000135	21/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11/2022	✓	9	5113		32.000.000
21/12	HĐ0000135	21/12	Tiền thuế theo HDD0000135 ngày 22/12/2022	✓	10	3331		2.560.000
27/12	PC0000155	27/12	Chi tiền theo HĐ2850546 ngày 27/12/2022	✓	11	6422	454.545	
27/12	PC0000155	27/12	Chi tiền theo HĐ2850546 ngày 27/12/2022	✓	12	1331	45.455	
27/12	PC0000155	27/12	Chi tiền theo HĐ2850546 ngày 27/12/2022	✓	13	1111		500.000
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	X	46.097.000	46.097.000

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang				46.097.000	46.097.000
27/12	HĐ0000136	27/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12, phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022	✓	1	1121	23.760.000	
27/12	HĐ0000136	27/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12, phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022	✓	2	5113		22.000.000
27/12	HĐ0000136	27/12	Tiền thuế theo HĐ0000136 ngày 27/12/2022	✓	3	3331		1.760.000
30/12	HĐ0000146	30/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12, phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022	✓	4	1111	10.800.000	
30/12	HĐ0000146	30/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12, phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022	✓	5	5113		10.000.000
30/12	HĐ0000146	30/12	Tiền thuế theo HĐ0000136 ngày 27/12/2022	✓	6	3331		800.000
31/12	PKT12001	31/12	Khấu trừ thuế GTGT tháng 12/2022	✓	7	3331	951.176	
31/12	PKT12001	31/12	Khấu trừ thuế GTGT tháng 12/2022	✓	8	1331		951.176
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	X	81.608.176	81.608.176

Ngày mở sổ: 01/12/2022

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ Lục 09: Sổ cái tài khoản 1331 (Sinh viên tự lập)

Đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL

Địa chỉ: 5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM.

Mẫu số S03b-DNN
**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 12/2022

Tên tài khoản: Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ

Số hiệu: 1331

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					0
			- Số phát sinh trong tháng					
11/12	PC0000178	11/12	Tiền thuế theo HĐ1241268 ngày 11/12/2022	1	2	1121	476.091	
12/12	PC0000151	12/12	Tiền thuế theo HĐ00004961 ngày 11/12/2022	1	5	1111	429.630	
21/12	HĐ0000155	21/12	Tiền thuế theo HĐ0000155 ngày 27/12/2022	1	112	131	45.455	
31/12	PKT12001	31/12	Khấu trừ thuế GTGT tháng 12/2022	2	8	3331		951.176
			- Cộng Số phát sinh tháng				951.176	951.176
			- Số dư cuối tháng					0

- Sổ này có 01 trang

- Ngày mở sổ: 01/12/2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 10: Sổ cái tài khoản 3331(Sinh viên tự lập)

Đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL

Địa chỉ: 5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM.

Mẫu số S03b-DNN
**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 12/2022

Tên tài khoản: Thuế giá trị gia tăng phải nộp

Số hiệu: 3331

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					89.371.509
			- Số phát sinh trong tháng					
21/12	HĐ0000135	21/12	Tiền thuế theo HDD0000135 ngày 22/12/2022	1	10	131		2.560.000
27/12	HĐ0000136	27/12	Tiền thuế theo HĐ0000136 ngày 27/12/2022	2	3	1121		1.760.000
30/12	HĐ0000146	30/12	Tiền thuế theo HĐ0000136 ngày 27/12/2022	2	6	1111		800.000
31/12	PKT12001	31/12	Khấu trừ thuế GTGT tháng 12/2022	2	7	1331	951.176	
			- Cộng Số phát sinh tháng				951.176	5.120.000
			- Số dư cuối tháng					93.540.333

- Sổ này có 01 trang

- Ngày mở sổ: 01/12/2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 11: Sổ chi tiết tài khoản 1331 (Sinh viên tự lập)

Đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL
Địa chỉ: 5/8A Song Hành Quốc lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản

(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334, 335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 1331

Đối tượng: Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					0
			- Số phát sinh trong kỳ					
11/12	PC0000178	11/12	Tiền thuế theo HĐ1241268 ngày 11/12/2022	1121	476.091			
12/12	PC0000151	12/12	Tiền thuế theo HĐ00004961 ngày 11/12/2022	1111	429.630			
21/12	HĐ0000155	21/12	Tiền thuế theo HĐ0000155 ngày 27/12/2022	131	45.455			
31/12	PKT12001	31/12	Khấu trừ thuế GTGT tháng 12/2022	3331		951.176		
			- Cộng số phát sinh	X	951.176	951.176	x	x
			- Số dư cuối kỳ	X	X	X		0

- Ngày mở sổ: 01/12/2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 12: Sổ chi tiết tài khoản 3331 (Sinh viên tự lập)

Đơn vị: Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL
Địa chỉ: 5/8A Song Hành Quốc lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp.HCM

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

Sổ chi tiết các tài khoản

(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 161, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334, 335, 336, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421, 441, 461, 466, ...)

Tài khoản: 3331

Đối tượng: Thuế giá trị gia tăng phải nộp

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					89.371.509
			- Số phát sinh trong kỳ					
21/12	HĐ0000135	21/12	Tiền thuế theo HDD0000135 ngày 22/12/2022	131		2.560.000		
27/12	HĐ0000136	27/12	Tiền thuế theo HĐ0000136 ngày 27/12/2022	1121		1.760.000		
30/12	HĐ0000146	30/12	Tiền thuế theo HĐ0000136 ngày 27/12/2022	1111		800.000		
31/12	PKT12001	31/12	Khấu trừ thuế GTGT tháng 12/2022	1331	951.176			
			- Cộng số phát sinh	X	951.176	5.120.000	x	x
			- Số dư cuối kỳ	X	X	X		93.540.333

- Ngày mở sổ: 01/12/2022

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 13: Từ nghiệp vụ minh họa lên bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ mua vào. (Sinh viên tự lập)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN - THUẾ DVL											
5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM											
BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MUA VÀO											
Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2022											
STT	Hóa đơn, chứng từ, biên lai nộp thuế				Tên người bán	Mã số thuế người bán	Mặt hàng	Doanh thu mua chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Ghi chú
	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm phát hành							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT và sử dụng cho các hoạt động cung cấp HDDV không kê khai, nộp thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế											
1	1	1C22TDP	1241268	11/12/2022	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DIỆU PHÚC	0316172372	Máy tính bảng xiaomi redmi pad 3G	4.760.909	10%	476.091	
2	1	1C22TSG	00004961	12/12/2022	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI 190 SÀI GÒN	0311132707	Ghế gấp GG03-S	5.370.370	8%	429.630	
3	1	1K22TAN	2850546	27/12/2022	CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC II TNHH MỘT THÀNH VIÊN	0300555450-001	Xăng RON 95-V	454.545	10%	45.455	
							Tổng cộng :	10.585.824		951.176	

Phụ lục 14: Từ nghiệp vụ minh họa lên bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra. (Sinh viên tự lập)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN - THUẾ DVL											
5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P. Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM											
BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA											
Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2022											
STT	Hóa đơn, chứng từ, biên lai nộp thuế				Tên người mua	Mã số thuế người mua	Mặt hàng	Doanh thu chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT	Ghi chú
	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm phát hành							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%											
1	1	1C22TDV	142	21/12/2022	CÔNG TY TNHH NGUYỄN VẬT LIỆU TÂN ĐỨC HẢI	0302888783	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11/2022	32.000.000	8%	2.560.000	
2	1	1C22TDV	143	27/12/2022	CÔNG TY TNHH GOIN INTERNATIONAL VIỆT NAM	0314463947	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12/2022; Phí dịch vụ quyết toán thuế 2022	22.000.000	8%	1.760.000	
3	1	1C22TDV	146	30/12/2022	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ISTAR	0312863481	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12/2022; Phí dịch vụ quyết toán thuế 2022	10.000.000	8%	800.000	
							Tổng cộng :	64.000.000		5.120.000	

Phụ lục 15: Dựa vào nghiệp vụ minh họa lên tờ khai thuế GTGT tháng 12/2022 trên phần mềm HTKK như sau: (Sinh viên tự lập)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/GTGT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

- [01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường
 [01b] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022
 [02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []
 [04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL
 [05] Mã số thuế: 0312343203
 [06] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [07] Mã số thuế:
 [08] Hợp đồng đại lý thuế: Số _____ Ngày: _____
 [09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:
 [10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:
 [11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:
 [11a] Phường/xã: _____ [11b] Quận/Huyện: _____ [11c] Tỉnh/Thành phố: _____

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]		[]	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	10.585.824	[24]	951.176
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	951.176
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	64.000.000	[28]	5.120.000
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	64.000.000	[33]	5.120.000
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	64.000.000	[35]	5.120.000
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	4.168.824
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0}			[40a]	4.168.824
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] ≤ [40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	4.168.824
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0}			[41]	0

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ($[42] \leq [41]$)	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ($[43]=[41]-[42]$)	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 10 tháng 05 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Pham Thi Mo

Phụ lục tờ khai thuế GTGT tháng 12/2022 (Sinh viên tự lập).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL

[02] Mã số thuế: 0312343203

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT/Doanh thu hàng hoá, dịch vụ chịu thuế	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT theo quy định	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT sau giảm	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Phi dịch vụ kế toán tháng 12/2022	64.000.000	10	8	1.280.000
	Tổng cộng:	64.000.000			1.280.000

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngày 10 tháng 05 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Pham Thi Mo

Phụ lục 16: Tờ khai thuế GTGT tháng 12/2022 thực tế của Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL kê khai trên phần mềm HTKK.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Mẫu số: **01/GTGT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL

[05] Mã số thuế: 0312343203

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tính nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]			
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	52.008.916	[24]	4.120.353
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	4.120.353
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	126.000.000	[28]	10.080.000
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	126.000.000	[33]	10.080.000
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0		
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	126.000.000	[35]	10.080.000
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36]	5.959.647
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước				
1	Điều chỉnh giảm			[37]	0
2	Điều chỉnh tăng			[38]	0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:				
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0			[40a]	5.959.647
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b]≤[40a])			[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40]	5.959.647
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0			[41]	0

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ($[42] \leq [41]$)	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ($[43]=[41]-[42]$)	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 15 tháng 01 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

ĐỒNG MINH HỒNG

Phụ lục tờ khai giảm thuế GTGT tháng 12/2022 thực tế kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

PHỤ LỤC

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2022)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL

[02] Mã số thuế: 0312343203

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT/Doanh thu hàng hóa, dịch vụ chịu thuế	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT theo quy định	Thuế suất/Tỷ lệ tính thuế GTGT sau giảm	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Phí dịch vụ kế toán	126.000.000	10	8	2.520.000
	Tổng cộng:	126.000.000			2.520.000

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngày 15 tháng 01 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

ĐỒNG MINH HỒNG

Phụ lục 17: Giấy nộp tiền thuế GTGT tháng 12/2022 của Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán - Thuế DVL.

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số C1-02/NS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính)
Mã hiệu:
Số: 6261070

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản

Loại tiền: VND USD Khác:.....

Số tham chiếu: 11220230200192640

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP DVL Mã số thuế: 0312343203

Địa chỉ: 5/8A đường Song Hành Quốc lộ 22

Quận/Huyện: Quận 12

Tỉnh, TP: Hồ Chí Minh

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng TMCP Quân đội

trích TK số: 1061178999888

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT

Vào tài Khoản KBNN: KBNN Quận 12 - TP Hồ Chí Minh

Tỉnh, TP: Thành phố Hồ Chí Minh

Mở tại NH ủy nhiệm thu: NH TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 - TP Hồ Chí Minh

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước

Thanh tra tài chính

Thanh tra Chính phủ

Cơ quan có thẩm quyền khác

Cơ quan quản lý thu: Quận 12 - Chi cục Thuế khu vực Quận 12 - huyện Hóc Môn

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1	0404231287520001	00/12/2022	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí). Ghi chú: Nộp thuế GTGT T12/2022.		5,959,647	754	1701
Tổng tiền					5,959,647		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: NĂM TRIỆU CHÍN TRĂM NĂM MƯƠI CHÍN NGHÌN SÁU TRĂM BỐN MƯƠI BẢY ĐỒNG

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN	
Mã CQ thu:.....	Nợ TK:.....
Mã ĐBHC:.....	Có TK:.....
Mã nguồn NSNN:.....	

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

NGÂN HÀNG (KBNN)

Ngày.....Tháng.....Năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

✓ Người ký : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL
Ngày ký : 15/01/2023 11:57:53

✓ Người ký : Tổng cục Thuế
Ngày ký : 15/01/2023 11:58:01

✓ Người ký : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUẢN ĐỘI
Ngày ký : 15/01/2023 11:59:11

Phụ lục 18: Sổ nhật ký chung thực tế tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL
5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P.Trung Mỹ Tây, Q.12, TP.HCM

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2022

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản		Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có		
1	2	3	4	5	6	7	
01/12	PC1	0000146	01/12	Chi tiền theo hóa đơn 57425244 ngày 01/12/2022	6422	1111	431.818
01/12	PC1	0000146	01/12	Tiền thuế của hóa đơn 57425244 ngày 01/12/2022	1331	1111	43.182
05/12	PT1	0000111	05/12	Rút tiền nhập quỹ	1111	1121MB	26.000.000
05/12	PC1	0000148	05/12	Nộp tiền vào TK	1121ACB	1111	4.000.000
05/12	BN1	0000050	05/12	Thanh toán phí gia hạn tên miền email	331	1121ACB	3.459.200
05/12	PN1	0000108	05/12	Phần mềm email doanh nghiệp (dvl.com.vn) hd 1389	6422	331	3.459.200
09/12	PC1	0000149	09/12	Chi tiền theo hóa đơn 3019 ngày 09/12/2022	6422	1111	136.364
09/12	PC1	0000149	09/12	Tiền thuế của hóa đơn 3019 ngày 09/12/2022	1331	1111	13.636
11/12	PC1	0000178	11/12	Chi tiền theo hóa đơn 1241268 ngày 11/12/2022	242	1111	4.760.909
11/12	PC1	0000178	11/12	Tiền thuế của hóa đơn 1241268 ngày 11/12/2022	1331	1111	476.091
12/12	PC1	0000151	12/12	Chi tiền theo hóa đơn 00004961 ngày 12/12/2022	242	1111	5.370.370
12/12	PC1	0000151	12/12	Tiền thuế của hóa đơn 00004961 ngày 12/12/2022	1331	1111	429.630
17/12	PC1	0000152	17/12	Chi tiền theo hóa đơn 134095 ngày 17/12/2022	6422	1111	952.000
17/12	PC1	0000152	17/12	Tiền thuế của hóa đơn 134095 ngày 17/12/2022	1331	1111	76.660
17/12	BC1	0000068	17/12	Lãi nhập vốn	1121MB	515	4.072
18/12	PC1	0000154	18/12	Tiền thuế của hóa đơn 00089863 ngày 18/12/2022	1331	1111	41.471
19/12	PT1	0000112	19/12	Rút tiền nhập quỹ	1111	1121ACB	2.400.000
21/12	HD1	0000135	21/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11/2022 hd 142	131	5113	32.000.000
21/12	HD1	0000135	21/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11/2022 hd 142	131	33311	2.560.000
22/12	BC1	0000069	22/12	Cty Tân Đức Hải thanh toán hd 142	1121MB	131	34.560.000
23/12	PT1	0000113	23/12	Rút tiền nhập quỹ	1111	1121MB	34.000.000
26/12	BC1	0000070	26/12	Lãi nhập vốn	1121ACB	515	168
27/12	PC1	0000155	27/12	Chi tiền theo hóa đơn 2850546 ngày 27/12/2022	6422	1111	454.545
27/12	PC1	0000155	27/12	Tiền thuế của hóa đơn 2850546 ngày 27/12/2022	1331	1111	45.455
27/12	BC1	0000071	27/12	Cty Lightup thanh toán phí	1121ACB	131	3.240.000

27/12	BC1	0000072	27/12	Ctv Goin thanh toán phí	1121MB	131	23.760.000
27/12	HD1	0000136	27/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022 hd 143	131	5113	22.000.000
27/12	HD1	0000136	27/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022 hd 143	131	33311	1.760.000
28/12	PT1	0000114	28/12	Rút tiền nhập quỹ	1111	1121MB	24.000.000
28/12	PT1	0000133	28/12	Thu tiền theo hóa đơn 145 ngày 28/12/2022	1111	5113	12.000.000
28/12	PT1	0000133	28/12	Tiền thuế của hóa đơn 145 ngày 28/12/2022	1111	33311	960.000
28/12	HD1	0000137	28/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+12/2022 hd 144	131	5113	15.000.000
28/12	HD1	0000137	28/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+12/2022 hd 144	131	33311	1.200.000
30/12	PT1	0000139	30/12	Thu tiền theo hóa đơn 146 ngày 30/12/2022	1111	131	10.800.000
30/12	PC1	0000156	30/12	Chi tiền theo hóa đơn 01121768 ngày 30/12/2022	242	1111	6.272.727
30/12	PC1	0000156	30/12	Tiền thuế của hóa đơn 01121768 ngày 30/12/2022	1331	1111	627.273
30/12	HD1	0000139	30/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022 hd 146	131	5113	10.000.000
30/12	HD1	0000139	30/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+11+12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022 hd 146	131	33311	800.000
31/12	PT1	0000140	31/12	Thu tiền theo hóa đơn 147 ngày 31/12/2022	1111	131	24.840.000
31/12	PC1	0000160	31/12	Chi tiền theo hóa đơn 10 ngày 31/12/2022	242	1111	14.400.000
31/12	PC1	0000160	31/12	Tiền thuế của hóa đơn 10 ngày 31/12/2022	1331	1111	1.152.000
31/12	PC1	0000161	31/12	Chi phí thuế xe tháng 12/2022	6422	1111	7.000.000
31/12	PC1	0000194	31/12	Chi tiền theo hóa đơn 00004745 ngày 31/12/2022	6422	1111	1.050.000
31/12	PC1	0000194	31/12	Tiền thuế của hóa đơn 00004745 ngày 31/12/2022	1331	1111	84.000
31/12	HD1	0000140	31/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+12/2022	131	5113	23.000.000
31/12	HD1	0000140	31/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+12/2022	131	33311	1.840.000
31/12	PK1	0000059	31/12	Trích BH trừ vào lương nhân viên tháng 12/2022	334	3383	2.804.256
31/12	PK1	0000063	31/12	Hạch toán lương nhân viên tháng 12/2022	154	334	118.125.600
31/12	PK1	0000102	31/12	Kết chuyển thuế GTGT tháng 12/2022	33311	1331	4.120.353
31/12	PK3	PK3-31/12/2022	31/12	K/C doanh thu 511 --> 911 từ 5113 sang 911	5113	911	126.000.000
31/12	PK3	PK3-31/12/2022	31/12	K/C doanh thu tài chính 515 --> 911 từ 515 sang 911	515	911	4.240
31/12	PK3	PK3-31/12/2022	31/12	K/C CP dở dang 154 --> 632 từ 154 sang 632	632	154	149.482.751
31/12	PK3	PK3-31/12/2022	31/12	K/C chi phí giá vốn 632 --> 911 từ 632 sang 911	911	632	149.482.751
31/12	PK3	PK3-31/12/2022	31/12	K/C chi phí bán hàng 6421 --> 911 từ 6421 sang 911	911	6421	750.000
31/12	PK3	PK3-31/12/2022	31/12	K/C chi phí QLDN 6422 --> 911 từ 6422 sang 911	911	6422	82.380.497

Tổng cộng : 1.414.324.756

- Số này có 4 trang, đánh số từ trang số 1 đến trang số 4
- Ngày mở sổ : 01/12/2022

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

DÔNG MINH HỒNG

Phụ lục 19: Sổ cái tài khoản 3331 của Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán – Thuế DVL tháng 12/2022 được xuất từ phần mềm Misa.

Đơn vị: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL
Địa chỉ: 5/8A Song Hành Quốc Lộ 22, P.Trung Mỹ Tây, Q.12, TP.HCM

Mẫu số S03b - DN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2022

Tên tài khoản : Thuế GTGT phải nộp

Số hiệu : 3331

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu tk đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G	1	2
			Số dư đầu kỳ					89.371.509
			Số phát sinh trong kỳ					
03/12	HD1 0000134	03/12	Phí dịch vụ theo Hợp đồng số: 2210/HDDV2022/DVL-TQ hđ 141			131		960.000
21/12	HD1 0000135	21/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+1/2022 hđ 142			131		2.560.000
27/12	HD1 0000136	27/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+1/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022 hđ 143			131		1.760.000
28/12	PT1 0000133	28/12	Tiền thuế của hóa đơn 145 ngày 28/12/2022			1111		960.000
28/12	HD1 0000137	28/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+1/2022 hđ 144			131		1.200.000
30/12	HD1 0000139	30/12	Phí dịch vụ đại lý thuế tháng 10+1/12/2022, Phí dịch vụ quyết toán thuế năm 2022 hđ 146			131		800.000
31/12	HD1 0000140	31/12	Phí dịch vụ kế toán tháng 10+11+1/2022			131		1.840.000
31/12	PK1 0000102	31/12	Kết chuyển thuế GTGT tháng 12/2022			1331	4.120.353	
			Tổng phát sinh trong kỳ				4.120.353	10.080.000
			Số dư cuối kỳ					95.331.156

- Số này có 1 trang, đánh số từ trang số 1 đến trang số 1

- Ngày mở sổ : 01/12/2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)

ĐÔNG MINH HỒNG

Phụ lục 20: Tờ khai thuế GTGT tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán – Thuế DVL.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: 01/GTGT
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 80/2021/TT-BTC
ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2023

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL

[05] Mã số thuế: 0312343203

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]		[]	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	60.959.485	[24]	5.352.427
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	5.352.427
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ				
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	199.062.963	[28]	15.925.037
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	199.062.963	[33]	15.925.037

d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0	
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	199.062.963	[35] 15.925.037
III	Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])			[36] 10.572.610
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước			
1	Điều chỉnh giảm			[37] 0
2	Điều chỉnh tăng			[38] 0
V	Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ			[39a] 0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:			
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0			[40a] 10.572.610
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] \leq [40a])			[40b] 0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])			[40] 10.572.610
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≤ 0			[41] 0
4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ([42] \leq [41])			[42] 0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43]=[41]-[42])			[43] 0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 26 tháng 01 năm 2024

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Đông Minh Hồng

Phụ lục giảm thuế GTGT tháng 12 năm 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 101/2023/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2023)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN THUẾ DVL

[02] Mã số thuế: 0312343203

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất	Thuế suất	Thuế GTGT được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	$(5)=(4) \times 80\%$	$(6)=(3) \times [(4)-(5)]$
1	Phí dịch vụ kế toán	199.062.963	10	8	3.981.259
	Tổng cộng:	199.062.963			3.981.259

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Đông Minh Hồng

Phụ lục 21: Mẫu hợp đồng dịch vụ của Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán – Thuế DVL.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----00000-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số: 25052022/HDDV/DVL

Hôm nay, ngày 25/05/2022 tại văn phòng Công ty TNHH Dịch vụ Kế Toán – Thuế DVL chúng tôi gồm:

BÊN NHẬN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN – THUẾ DVL

Địa chỉ : 5/8A đường Song Hành, Quốc lộ 22, p.Trung Mỹ Tây, Q.12, Tp. HCM.

Điện thoại : (+84) 0337 354 011

Mã số doanh nghiệp : 0312343203

Đại diện pháp luật là : **Đông Minh Hồng**

(sau đây gọi tắt là Bên A)

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY TNHH QMK GROUP

Địa chỉ trụ sở chính : 86/59 Phố Quang, Phường 2, Q.Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại : (+84) 0911 543 118

Mã số doanh nghiệp : 0317257170

Đại diện pháp luật là Ông : **Nguyễn Hữu Thực**

Email : thucnguyen@qmkgroupvn.com

Bằng hợp đồng này, các bên đồng ý ký kết với những thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1: DỊCH VỤ

Bên B đồng ý cung cấp cho **Bên A** các dịch vụ sau:

- Xác định, lập và nộp hồ sơ khai thuế GTGT, thuế TNDN, Thuế TNCN, lệ phí Môn Bà;
- Lập và nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, thông báo phát hành hóa đơn theo quy định về hóa đơn.
- Kế toán thuế, lập hồ sơ quyết toán thuế cuối niên độ;
- Cung cấp kịp thời hồ sơ sổ sách, chứng từ liên quan của cty khi cơ quan thuế xuống kiểm tra quyết toán

ĐIỀU 2: THỜI GIAN NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Thời gian thực hiện hợp đồng 3 năm

- Hết thời hạn trên nếu bên A và bên B vẫn nhu cầu tiếp tục hợp tác thì các bên cùng thỏa thuận ký kết hoặc gia hạn hợp đồng này;

ĐIỀU 3: GIAO NHẬN CHỨNG TỪ SỔ SÁCH

Bên A giao bản chính hoặc bản sao chứng từ kế toán và các chứng từ phục vụ tính và khai thuế khác cho bên B nhằm đảm bảo thực hiện kê khai đúng và kịp thời theo quy định luật quản lý thuế, thời gian bàn giao hồ sơ cụ thể như sau:

- Chậm nhất là ngày thứ 10 của tháng/quý.
- Chậm nhất là ngày 5 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, đối với hồ sơ Quyết toán Thuế năm.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

- Phí dịch vụ hàng tháng: 4.500.000 VND, chưa bao gồm 10% thuế GTGT.
- Đồng tiền thanh toán: VND.
- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B một lần khi giao kết hợp đồng hoặc trong vòng 05 đầu tháng tiếp sau của tháng phát sinh nghĩa vụ.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ MỖI BÊN

5.1 Quyền và nghĩa vụ bên A:

- Bên A có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho bên B các Hóa đơn, chứng từ thanh toán, bảng lương, sổ phụ ngân hàng,... và các thông tin liên quan liên quan đến mọi hoạt động của Bên A theo Điều 1; thời gian bàn giao hồ sơ, hóa đơn, chứng từ theo Điều 3 hợp đồng này;
- Cử nhân viên phối hợp với bên B đối chiếu số liệu chứng từ, hóa đơn...
- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác của hóa đơn, chứng từ, bảng lương,... và các thông tin liên quan mà Bên A cung cấp cho Bên B.

5.2 Quyền và nghĩa vụ bên B:

- Bên B có nghĩa vụ thực đúng phạm vi công việc đã thỏa thuận tại Điều 1 hợp đồng này;
- Thực hiện công việc theo đúng quy định pháp luật và thời hạn của luật quản lý Thuế;
- Nhận đầy đủ và kịp thời các khoản tiền phí dịch vụ
- Ngừng thực hiện hợp đồng hoặc/và không bàn giao sổ sách nếu bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 4 hợp đồng này (trừ các trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi của Bên B).

ĐIỀU 6: CAM KẾT CÁC BÊN

- Các Bên tham gia Hợp đồng cam kết thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mỗi Bên phải thông báo cho Bên còn lại kịp thời những vướng mắc gây cản trở cho quá trình thực hiện Hợp đồng này, để các bên cùng thảo luận và tìm biện pháp giải quyết.
- Thông tin trao đổi sẽ được thực hiện trên hình thức: văn bản, scan, và Email, Zalo, Điện thoại các bên gửi cho nhau.
- Bên A và bên B cam kết không thực hiện bất kỳ hành vi nào gây nguy hại hoặc mâu thuẫn với những lợi ích của Bên còn lại.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký
- Hợp đồng sẽ được thanh lý bằng biên bản sau khi các Bên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ghi trong hợp đồng;
- Những tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được thương lượng và giải quyết bởi các Bên, trên tinh thần thiện chí hợp tác và phù hợp với quy định hiện hành về hợp đồng kinh tế. Nếu không có giải pháp sau khi thương lượng, các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ giải quyết tại Trung tâm trọng tài kinh tế TPHCM.
- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN A

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



CÔNG TY TNHH
DỊCH VỤ KẾ TOÁN VÀ THUẾ
DVL
QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Thanh

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT BÊN B

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



M.S.Đ. (031) 257172
CÔNG TY
TNHH
QMK GROUP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HỮU THỰC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kế toán tài chính – trường Đại học Kinh tế Tp.hcm- Nhà xuất bản giao thông vận tải - năm 2008.
2. PGS.TS Hà Thị Thúy Vân, PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Vũ Thị Kim Anh, 2018, Kế toán thuế trong doanh nghiệp, NXB Tài Chính.
3. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015.
4. Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được sửa đổi bổ sung bằng Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
5. Luật thuế GTGT 2008 số 13/2008/QH12.
6. Luật kế toán năm 2015.
7. Chuẩn mực kế toán VAS01
8. Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.
9. Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2016.
10. Chứng từ sổ sách tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán – Thuế DVL.
11. <https://thuevietnam.vn>
12. <https://thuvienphapluat.vn>
13. <https://www.ketoanthue.vn>
14. Chuẩn mực kế toán VAS 01